

# SONY®

D-356-100-11(1)

## Dàn âm thanh

Hướng Dẫn Sử Dụng

TV



HT-X9000F

## CẢNH BÁO

Không lắp đặt thiết bị ở những nơi có không gian hẹp, chẳng hạn như kệ sách hoặc trong kệ tủ.

Để tránh nguy cơ hỏa hoạn, không lấy báo, khăn trải bàn, rèm cửa, v.v... phủ lên bộ phận thông gió của máy.

Không để máy gần nguồn lửa (ví dụ như nến đang cháy).

Để tránh nguy cơ hỏa hoạn hay điện giật cho người sử dụng, không nên đặt các vật thể có chứa chất lỏng bên trong, chẳng hạn như bình hoa, lên trên máy.

Máy không bị ngắt kết nối khỏi nguồn điện nếu dây vẫn còn cắm vào ổ điện nguồn AC, thậm chí khi máy đã được tắt nguồn.

Ổ cắm điện cần đặt ở vị trí dễ thao tác, để có thể ngắt nguồn của máy nhanh chóng. Khi khách hàng thấy bất kì biểu hiện bất thường nào trên máy, nhanh chóng rút phích cắm khỏi ổ điện.

Không để pin gần nguồn nhiệt như ánh nắng mặt trời, và lửa...

Chỉ sử dụng trong nhà.

### **Các loại cáp được khuyên sử dụng**

Bạn phải sử dụng những đầu nối và cáp nối đất có vỏ bọc đúng cách để kết nối với máy tính và/hoặc thiết bị ngoại vi.

### **Đối với Loa**

Nhân nằm ở đáy của Loa

## Mục lục

Những phụ kiện đi kèm máy .....	5
Bạn có thể làm gì với hệ thống .....	6
Danh sách các bộ phận và điều khiển .....	7
Về Menu Chính.....	12

### Kết nối với TV hoặc thiết bị AV

Kết nối với TV hoặc thiết bị AV bằng cáp HDMI	➔	Hướng dẫn Sử dụng Ban đầu (tài liệu riêng)
-----------------------------------------------------	---	--------------------------------------------------

Kết nối không dây TV Sony với chức năng Bluetooth không dây ..	14
Kết nối với TV bằng cáp âm thanh Analog.....	17
Kết nối với TV 4K và thiết bị 4K .....	18

### Chuẩn bị sử dụng hệ thống

Gắn Loa lên tường.....	21
Thực hiện kết nối không dây loa Subwoofer (SECURE LINK) .....	23
Khi điều khiển từ xa của TV không hoạt động .....	24

### Xem hình ảnh

Xem TV.....	25
Phát thiết bị AV được kết nối.....	25

### Nghe Nhạc/Âm thanh

Nghe Nhạc/Âm thanh với chức năng BLUETOOTH® .....	26
Nghe nhạc trên thiết bị USB.....	28
Nghe thiết bị kết nối bằng cáp âm thanh Analog.....	29

### Chỉnh chất lượng âm thanh

Thưởng thức với trải nghiệm âm thanh Immersive Surround (VERTICAL S.) .....	30
Thiết lập Hiệu ứng Âm thanh cho phù hợp với Nguồn Âm thanh (Chế độ âm thanh) .....	31
Thực hiện cuộc hội thoại rõ ràng hơn (VOICE).....	32
Thưởng thức Âm thanh rõ ràng với Âm lượng Thấp vào Nửa đêm (NIGHT) .....	32

Chỉnh âm lượng của loa Subwoofer ..	33
Chỉnh độ trễ giữa Hình ảnh Âm thanh .....	33
Phát tập tin âm thanh nén hoặc CD với Natural Sound Quality (DSEE) .....	35
Thưởng thức âm thanh đa kênh (AUDIO) .....	35

### Sử dụng chức năng điều khiển HDMI

Sử dụng chức năng điều khiển HDMI.....	37
Sử dụng chức năng đồng bộ "BRAVIA" .....	39

### Thay đổi các thiết lập

Tùy chỉnh thiết lập loa cho âm thanh surround.....	40
Thay đổi độ sáng của đèn báo (DIMMER).....	41
Tiết kiệm nguồn ở chế độ chờ.....	41
Thực hiện Easy Setup .....	42
Thực hiện Advanced Settings.....	43
Cập nhật phần mềm.....	46

## **Giải quyết sự cố**

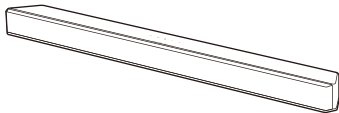
Giải quyết sự cố .....	48
Thiết lập lại hệ thống.....	54

## **Thông tin bổ sung**

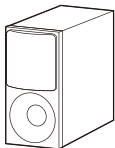
Thông số kỹ thuật.....	55
Những loại tập tin có thể phát .....	57
Những định dạng âm thanh đầu vào được hỗ trợ .....	58
Những định dạng phim HDMI được hỗ trợ .....	59
Về giao tiếp BLUETOOTH.....	61
THỎA THUẬN BẢN QUYỀN NGƯỜI DÙNG CUỐI.....	62
Sự đề phòng.....	66
Chỉ mục .....	68

## Những phụ kiện đi kèm máy

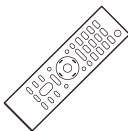
- Loa Bar Speaker (1)



- Subwoofer (1)



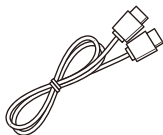
- Điều khiển từ xa (1)



- Pin R03 (cỡ AAA) (2)



- Cáp HDMI (hỗ trợ các thông số kỹ thuật tương đương với với cáp Premium High Speed HDMI với Ethernet) (1)



- KHUNG GẮN TƯỜNG (1)



- Hướng dẫn lắp đặt (1)



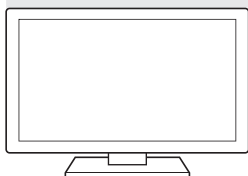
- Hướng dẫn sử dụng



## Bạn có thể làm gì với hệ thống

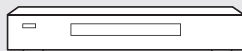
Hệ thống hỗ trợ những định dạng âm thanh cơ bản như Dolby Atmos và DTS:X và những định dạng phim HDR như HDR10, HLG, và Dolby Vision.

**“Xem TV” (trang 25)  
“Phát thiết bị AV được  
kết nối” (page 25)**



**“Kết nối không dây  
TV Sony với chức  
năng BLUETOOTH”  
(trang 14)**

Thiết bị phát Blu-ray Disc™,  
hộp cáp, hoặc hộp vệ tinh, v.v...

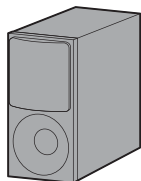
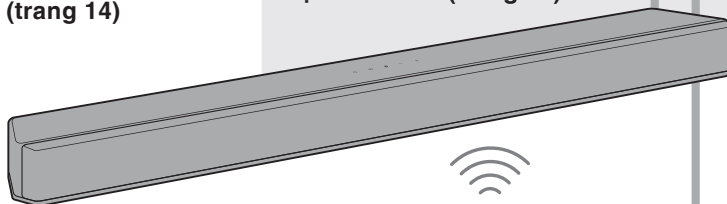


**Kết nối cơ bản: tham khảo  
“Hướng dẫn lắp đặt” (tài liệu  
riêng).**

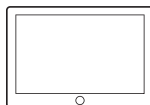
**Những kết nối khác: xem  
“Kết nối với TV hoặc thiết bị  
AV” (trang 14).**

**“Sử dụng chức năng điều  
 khiển HDMI” (trang 37)**

**“Sử dụng chức năng đồng  
 bộ “BRAVIA” (trang 39)**



**“Thực hiện kết nối không  
dây của loa Subwoofer  
(SECURE LINK)” (trang 23)**



**“Nghe nhạc/âm thanh với  
chức năng BLUETOOTH®”  
(trang 26)**



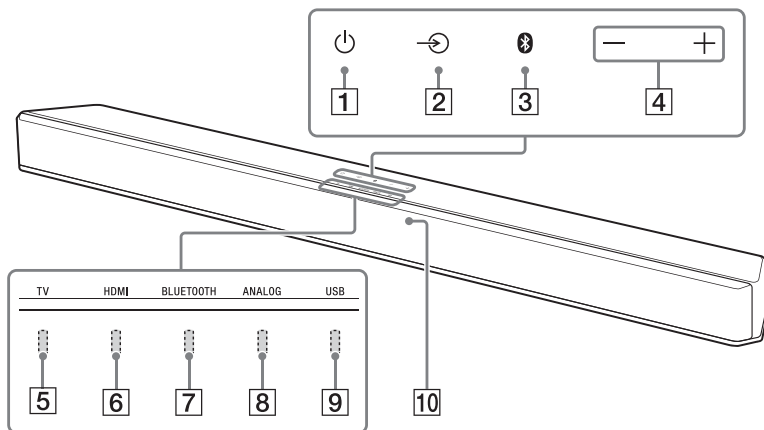
**“Nghe nhạc trên  
thiết bị USB”  
(Trang 28)**

# Danh sách các bộ phận và điều khiển

Các chi tiết sẽ được bỏ qua trong ảnh minh họa.

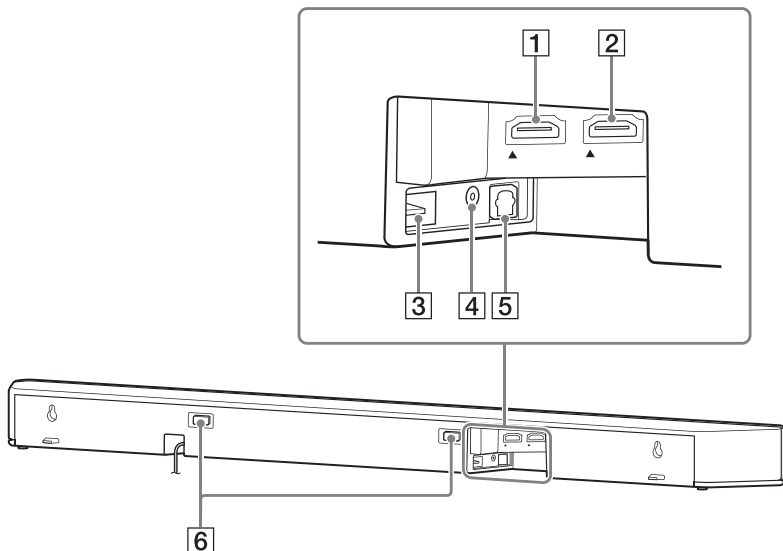
## Loa Bar Speaker (Thiết bị chính)

Mặt trước



- 1 Nút  $\text{\textcircled{I}}$  (nguồn)**  
Bật hệ thống, hoặc thiết lập sang chế độ chờ.
- 2 Nút  $\text{\textcircled{\rightarrow}}$  (chọn tín hiệu vào)**  
Chọn tín hiệu vào để phát trên hệ thống.
- 3 Nút BLUETOOTH (trang 26)**
- 4 Các nút +/- (âm lượng)**
- 5 Đèn báo TV**  
Cháy sáng khi tín hiệu đầu vào TV được chọn (trang 25).
- 6 Đèn báo HDMI**  
Đèn sáng khi tín hiệu đầu vào HDMI được chọn (trang 25).
- 7 Đèn báo BLUETOOTH**
  - Nhấp nháy nhanh màu xanh dương: Ở chế độ chờ ghép đôi
  - Nhấp nháy màu xanh dương: Đang thực hiện kết nối BLUETOOTH.
  - Phát sáng màu xanh dương: Kết nối BLUETOOTH đã được thiết lập
- 8 Đèn báo ANALOG**  
Cháy sáng khi tín hiệu đầu vào ANALOG được chọn (trang 29).
- 9 Đèn báo USB**  
Cháy sáng khi tín hiệu đầu vào USB được chọn (trang 28).
- 10 Cảm biến điều khiển từ xa**  
Hướng điều khiển từ xa về vị trí cảm biến điều khiển từ xa để điều khiển hệ thống.

## Mặt sau



### 1 Ngõ HDMI IN

Để biết thông số kỹ thuật và những lưu ý về kết nối, vui lòng xem “Những định dạng phim HDMI được hỗ trợ” (trang 59).

### 2 Ngõ HDMI OUT (TV (ARC))

Dùng cáp HDMI để kết nối với TV có ngõ vào HDMI. Hệ thống này tương thích với Kênh phản hồi âm thanh (ARC). ARC là một chức năng gửi âm thanh từ TV sang một thiết bị AV ví dụ như hệ thống này từ ngõ HDMI của TV. Để biết thông số kỹ thuật và lưu ý về kết nối, vui lòng xem “Những định dạng phim HDMI được hỗ trợ” (trang 59).

### 3 Cổng USB (trang 28)

### 4 Ngõ ANALOG IN

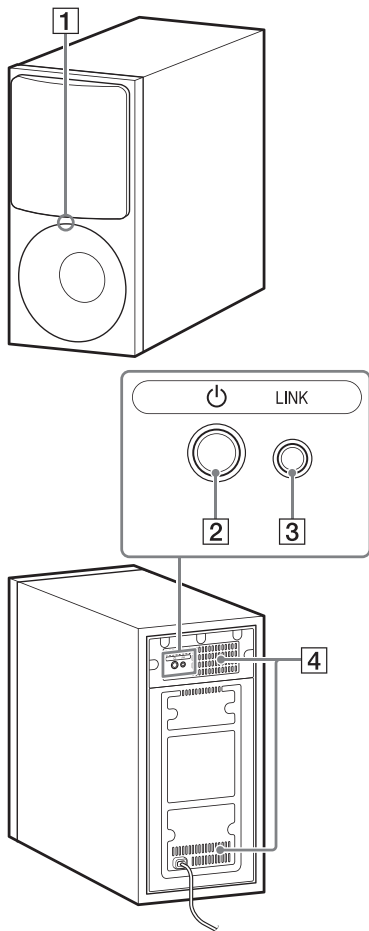
### 5 Ngõ TV IN (OPT)

### 6 Phát hồng ngoại (trang 24)

Truyền tín hiệu từ xa trên điều khiển từ xa của TV đến TV.



## Loa Subwoofer



### 1 Đèn báo nguồn

- Sáng màu đỏ: Loa subwoofer đang ở chế độ chờ.
- Sáng màu xanh lá: Loa subwoofer được kết nối vào hệ thống.
- Sáng màu hổ phách: Loa subwoofer được kết nối vào hệ thống với chức năng Secure Link.
- Nhấp nháy màu xanh lá cây: Loa subwoofer đang cố thực hiện kết nối với hệ thống
- Nhấp nháy màu hổ phách: Loa subwoofer đang cố thực hiện kết nối với hệ thống với chức năng Secure Link
- Tắt: Loa Subwoofer đã tắt nguồn.

### 2 Nút (nguồn)

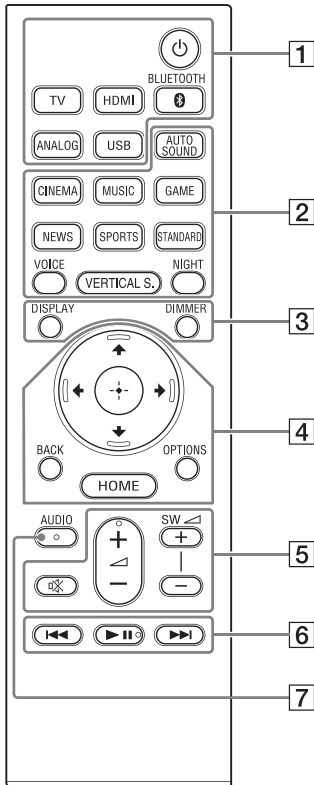
Tắt/mở nguồn subwoofer.

### 3 Nút LINK (trang 23)

### 4 Các lỗ thông khí

Vì lý do an toàn, không chặn các lỗ thông khí.


## Điều khiển từ xa



- 1** (nguồn)  
Mở nguồn hệ thống hoặc chuyển sang chế độ chờ.  
**TV** (trang 25)  
**HDMI** (trang 25)  
**BLUETOOTH** (trang 27)  
**ANALOG** (trang 29)  
**USB** (trang 28)
- 2** **AUTO SOUND** (trang 31)  
**CINEMA** (trang 31)  
**MUSIC** (trang 31)  
**GAME** (trang 31)  
**NEWS** (trang 31)  
**SPORTS** (trang 31)  
**STANDARD** (trang 31)  
**VOICE** (trang 32)  
**VERTICAL S.** (trang 30)  
**NIGHT** (trang 32)
- 3** **DISPLAY**  
Hiển thị thông tin phát lại trên màn hình TV.  
Thông tin phát lại không được hiển thị với tín hiệu vào TV.  
**DIMMER** (trang 41)
- 4** **↕/↔/↔/↕** (trang 12)  
**⊕** (enter) (trang 12)  
**BACK** (trang 12)  
**OPTIONS** (trang 25, 33)  
Hiển thị menu tùy chọn trên màn hình TV.  
Menu tùy chọn không được hiển thị với tín hiệu vào TV.  
**HOME** (trang 12)
- 5**
- 6**
- 7**

**5**  (tạm tắt âm thanh)

Tắt âm thanh tạm thời.

 (âm lượng) +/-

Chỉnh âm lượng.

**SW**  (âm lượng subwoofer) +/-

Chỉnh âm lượng của loa subwoofer.

**6** Các nút cho thao tác phát lại

  (trước đó/kế tiếp)





Chọn tập tin hoặc track trước đó/kế tiếp.

Nhấn và giữ để tìm kiếm thông tin trước hoặc sau (lùi nhanh/tới nhanh) trong khi phát lại.

  (phát/ tạm dừng)\*

Phát, tạm dừng hoặc phát tiếp (điểm tạm dừng).

**7** **AUDIO\*** (page 35)

\* Các nút **AUDIO**,   , và + có chấm nổi. Sử dụng chấm nổi để tham chiếu khi thao tác.

## Thay pin cho điều khiển từ xa

Khi hệ thống không phản ứng với những thao tác trên điều khiển từ xa, hãy thay pin cũ bằng pin mới.

Hãy sử dụng pin mangan R03 (cỡ AAA) để thay thế.

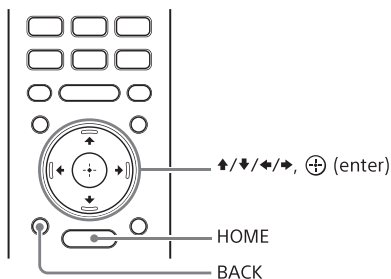
## VỀ Menu Chính

Bạn có thể hiển thị menu chính trên màn hình TV bằng cách kết nối hệ thống và TV bằng cáp HDMI (đi kèm máy). Từ menu chính, bạn có thể chỉnh các thiết lập khác nhau và chọn tín hiệu nguồn vào.

Menu chính được hiển thị bằng ngôn ngữ được chọn trong [Easy Setup]. (màn hình dưới đây là một ví dụ khi chọn Tiếng Anh)



## Sử dụng menu chính



- 1 Nhấn HOME**  
Menu chính xuất hiện trên màn hình TV
- 2 Nhấn ↑/←/→ để chọn mục bạn muốn, sau đó nhấn ↓ hoặc ⊕.**  
Mục chọn loại xuất hiện bên dưới danh sách loại trên màn hình TV.
- 3 Nhấn ↑/↓/←/→ để chọn một mục chọn trên bạn muốn, sau đó nhấn ⊕.**  
Nguồn vào được chọn hoặc màn hình thiết lập xuất hiện trên màn hình TV.  
Để trở về màn hình trước đó, nhấn BACK.

### [Watch] (Xem)

Chọn tín hiệu vào của TV hoặc thiết bị AV được kết nối vào hệ thống.  
Xem phần “Xem hình ảnh” (trang 25).

## [Listen] (Nghe nhạc)

Chọn tín hiệu nguồn vào của thiết bị âm thanh kết nối vào hệ thống.  
Xem phần “Nghe Nhạc/Âm thanh” (trang 26).






## [Setup] (Cài đặt)

Thực hiện những thiết lập ban đầu cơ bản bằng cách sử dụng [Easy Setup] hoặc những thiết lập khác của hệ thống.






Xem phần “Thực hiện Easy Setup” (trang 42) hoặc “Thực hiện Advanced Settings” (trang 43).

## Về mô tả các bước thực hiện






Trong tài liệu hướng dẫn này, các thao tác được mô tả dựa theo các bước được thực hiện trên màn hình hiển thị trên TV bằng điều khiển từ xa, hệ thống và TV phải được kết nối bằng cáp HDMI (đi kèm máy).

Các bước thực hiện chọn mục chọn trên màn hình TV bằng cách sử dụng /// và  được đơn giản hóa theo cách sau.

### Ví dụ: chọn [Setup] - [Advanced Settings] từ menu chính.

Theo tác chọn một loại và mục chọn của mỗi loại bằng cách nhấn /// và  được diễn tả là “chọn”. Loại và mục chọn của mỗi loại được nối với nhau bằng “-”.

### Ví dụ: chọn [Speaker Settings] - [Manual Speaker Settings].

Khi lặp lại thao tác chọn một mục chọn bằng cách nhấn /// hoặc , các mục chọn được liên kết với nhau bằng “-”.

### Mẹo nhỏ

- Bạn có thể sử dụng các nút bấm trên thiết bị nếu chúng có tên giống nhau hoặc tương tự với các nút trên điều khiển từ xa.
- Các ký tự trong dấu ngoặc [ ] xuất hiện trên màn hình TV.

## Kết nối với TV hoặc thiết bị AV

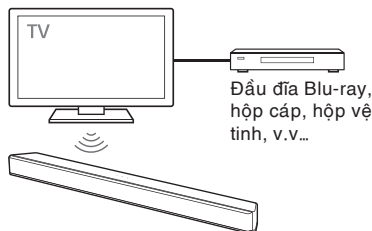
### Kết nối với TV hoặc thiết bị AV bằng cáp HDMI

Hãy tham khảo Hướng dẫn Lắp đặt (tài liệu riêng).  
Để biết chi tiết về kết nối với TV 4K hoặc thiết bị 4K, hãy xem phần "Kết nối với TV 4K và thiết bị 4K" (trang 18).

### Kết nối TV Sony với chức năng BLUETOOTH không dây

Khi sử dụng TV Sony\* với chức năng BLUETOOTH, bạn có thể nghe âm thanh của TV hoặc thiết bị đã kết nối với TV qua kết nối không dây giữa hệ thống và TV.

\* TV phải tương thích với A2DP (Advanced Audio Distribution Profile) của BLUETOOTH profile.



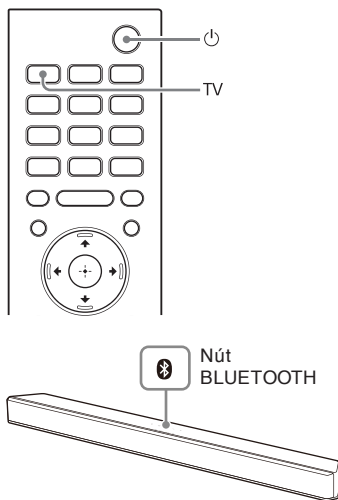
#### Lưu ý

- Nếu kết nối hệ thống và TV bằng chức năng BLUETOOTH, màn hình hoạt động của hệ thống chẳng hạn như menu chính không thể hiển thị trên màn hình TV, và sử dụng chức năng của hệ thống thay vì chức năng nghe âm thanh của TV hoặc thiết bị đã kết nối vào TV.  
Để sử dụng tất cả chức năng của hệ thống, hãy kết nối hệ thống và TV bằng cáp HDMI (đi kèm máy). Để biết chi tiết về kết nối và thao tác để

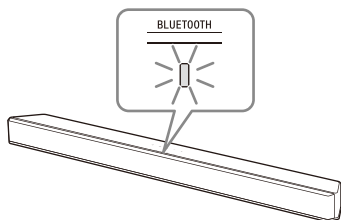
nghe âm thanh TV bằng kết nối HDMI, hãy tham khảo Hướng dẫn Lắp đặt (tài liệu riêng).  
• Chức năng này chỉ có trên TV Sony tương thích với BLUETOOTH A2DP.

### Nghe âm thanh TV bằng kết nối không dây giữa hệ thống và TV

Để kết nối không dây giữa hệ thống và TV, bạn cần thực hiện việc ghép đôi giữa hệ thống và TV bằng chức năng BLUETOOTH.  
Ghép đôi là quá trình được yêu cầu đăng ký thông tin lẫn nhau trên các thiết bị BLUETOOTH để thuận tiện cho kết nối không dây.



- 1 Thiết lập điều khiển từ xa.
- 2 Mở nguồn TV.
- 3 Mở nguồn hệ thống.
- 4 Nhấn và giữ cùng lúc nút **BLUETOOTH** trên máy thiết bị và trên điều khiển từ xa trong 5 giây. Hệ thống chuyển sang chế độ ghép đôi và đèn báo BLUETOOTH nhấp nháy nhanh.



- 5 Trên TV, tìm hệ thống bằng cách thực hiện thao tác ghép đôi. Danh sách các thiết bị BLUETOOTH tìm thấy sẽ xuất hiện trên màn hình TV. Về cách thức để ghép đôi thiết bị BLUETOOTH và TV, hãy tham khảo hướng dẫn sử dụng của TV.
- 6 Ghép đôi hệ thống và TV bằng cách chọn “HT-X9000F” từ danh sách trên màn hình TV.
- 7 Hãy đảm bảo rằng đèn báo TV và BLUETOOTH trên thiết bị chính sáng lên. Kết nối giữa hệ thống và TV đã được thiết lập.
- 8 Chọn chương trình hoặc nguồn vào của thiết bị bằng cách sử dụng điều khiển từ xa của TV. Âm thanh của hình ảnh được hiển thị trên màn hình TV được phát ra từ hệ thống.

- 9 **Chỉnh âm lượng của hệ thống bằng cách sử dụng điều khiển từ xa của TV.** Khi nhấn nút tạm tắt tiếng trên điều khiển từ xa của TV, âm thanh được tạm thời tắt đi.

#### Lưu ý

- Nếu âm thanh TV không được phát ra từ hệ thống, nhấn TV và kiểm tra trạng thái đèn báo trên Loa Bar Speaker.
  - Chỉ báo BLUETOOTH và TV cháy sáng: Hệ thống và TV được kết nối và âm thanh TV được phát ra từ hệ thống.
  - Chỉ báo BLUETOOTH nhấp nháy nhanh: Thực hiện ghép đôi trên TV.
  - Chỉ báo TV cháy sáng: Thực hiện các bước từ đầu.
- Khi bạn kết nối hệ thống và TV bằng cáp HDMI (đi kèm máy), kết nối BLUETOOTH sẽ bị hủy. Để kết nối lại hệ thống và TV với chức năng BLUETOOTH, hãy ngắt kết nối HDMI, sau đó thực hiện thao tác kết nối từ đầu.

#### Nghe âm thanh của TV đã được ghép đôi

Bạn có thể tắt/mở nguồn hệ thống, chỉnh âm lượng hoặc tạm tắt âm thanh bằng cách sử dụng điều khiển từ xa của TV khi đã kết nối không dây TV với hệ thống.

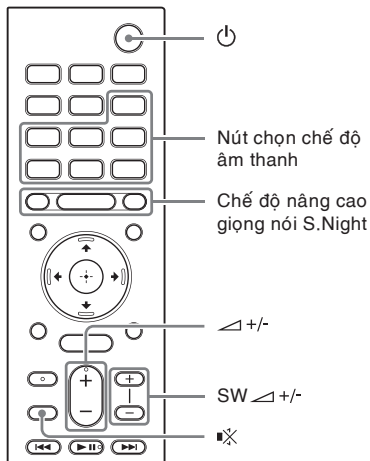
- 1 **Mở nguồn TV bằng điều khiển từ xa.** Hệ thống được mở nguồn nhờ liên kết với nguồn TV, và âm thanh TV phát ra từ hệ thống.
- 2 **Chọn chương trình hoặc nguồn vào của thiết bị bằng cách sử dụng điều khiển từ xa của TV.** Âm thanh của hình ảnh được hiển thị trên màn hình TV được phát ra từ hệ thống.
- 3 **Chỉnh âm lượng của hệ thống bằng cách sử dụng điều khiển từ xa của TV.** Khi nhấn nút tạm tắt tiếng trên điều khiển từ xa của TV, âm thanh được tạm thời tắt đi.

## Mẹo nhỏ

Khi TV tắt nguồn, hệ thống cũng tắt nguồn nhờ liên kết với nguồn TV.

## Về những thao tác với điều khiển từ xa đi kèm với hệ thống.

Bạn có thể sử dụng những nút sau để tắt mở nguồn hệ thống và chỉnh âm lượng bằng điều khiển từ xa của TV. Bạn cũng có thể chỉnh âm lượng của subwoofer, và chỉnh chất lượng âm thanh.



## Lưu ý

- Nếu bạn chọn tín hiệu đầu vào khác ngoài TV bằng điều khiển từ xa đi kèm với hệ thống, âm thanh TV không được phát ra trên hệ thống. Để phát ra âm thanh TV, nhấn TV trên điều khiển từ xa để thay đổi tín hiệu đầu vào là TV.
- Khi kết nối TV với chức năng BLUETOOTH, các nút sau trên điều khiển từ xa không hoạt động. ▲/▼/◀/▶, ⊕ (enter), OPTIONS, HOME, DISPLAY, ►|| (phát/dừng), ◀◀/▶▶ (lùi lại, tiến tới)

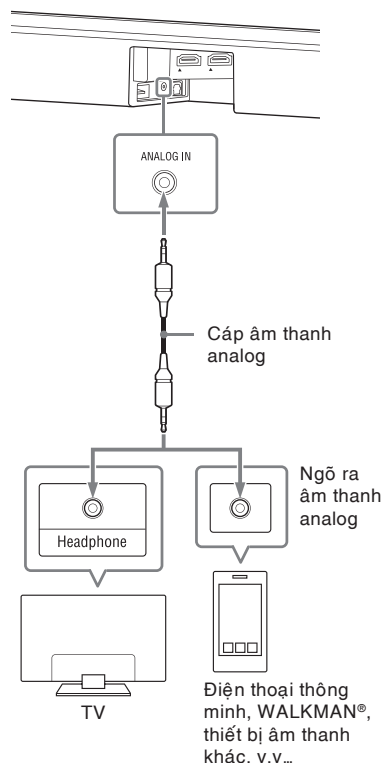


## Kết nối với TV bằng cáp âm thanh analog

Để kết nối những thiết bị sau vào hệ thống, hãy kết nối chúng qua ngõ ANALOG IN trên hệ thống.

- Những TV này không có cổng HDMI và ngõ ra cổng quang kỹ thuật số
- Thiết bị âm thanh di động như điện thoại thông minh và WALKMAN®.

Để nghe từ thiết bị kết nối, hãy xem “Nghe thiết bị kết nối bằng cáp âm thanh analog” (trang 29).



### Lưu ý

Nếu ngõ tai nghe trên TV cũng hoạt động như ngõ ra âm thanh, hãy kiểm tra thiết lập ngõ ra âm thanh của TV. Để biết chi tiết, hãy xem hướng dẫn sử dụng của TV.

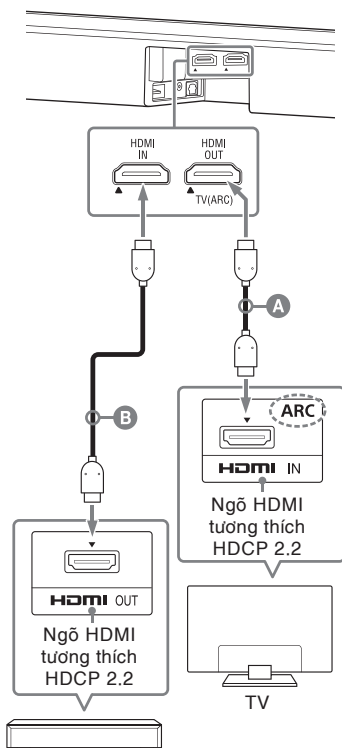
## Kết nối với TV 4K và thiết bị 4K

Tất cả ngõ cắm HDMI trên hệ thống hỗ trợ định dạng phim 4K và HDCP2.2 (Highbandwidth Digital Content Protection System Revision 2.2).

Để xem nội dung phim 4K, hãy kết nối TV 4K và thiết bị 4K vào hệ thống qua ngõ HDMI tương thích HDCP 2.2 trên mỗi thiết bị.

Bạn chỉ có thể xem nội dung phim 4K qua kết nối ngõ HDMI tương thích HDCP 2.2.

## Khi ngõ HDMI tương thích HDCP 2.2 trên TV được dán nhãn “ARC”



Đầu đĩa Blu-ray Disc™, hộp cáp, hoặc hộp vệ tinh, v.v...

### A Cáp HDMI (đi kèm máy)

### B Cáp HDMI (không đi kèm máy)

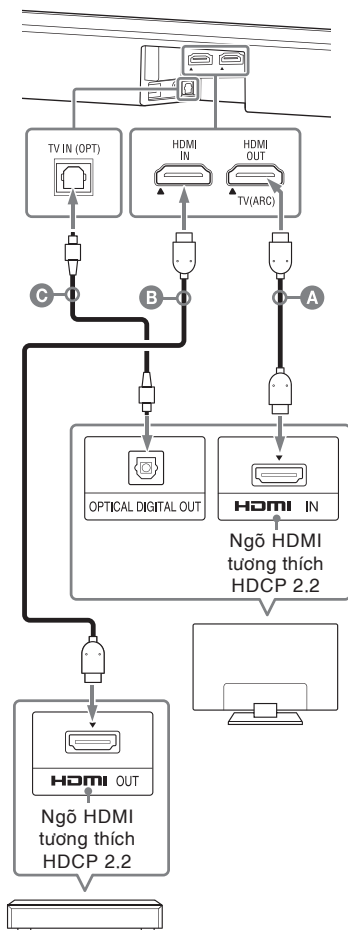
Sử dụng cáp HDMI hỗ trợ định dạng phim 4K mà bạn muốn xem. Để biết chi tiết, hãy xem “Những định dạng phim HDMI được hỗ trợ”(trang 59).

- 1 Kiểm tra ngõ vào HDMI nào trên TV tương thích HDCP 2.2.**  
Xem hướng dẫn sử dụng của TV.
- 2 Kết nối ngõ vào HDMI IN tương thích HDCP 2.2 trên TV và ngõ ra HDMI OUT trên máy bằng cáp HDMI (đi kèm máy).**  
Kết nối TV được hoàn tất.
- 3 Kết nối ngõ ra HDMI OUT tương thích HDCP 2.2 của thiết bị 4K và ngõ vào HDMI IN trên máy chính bằng cáp HDMI (không đi kèm máy).**  
Xem hướng dẫn sử dụng của thiết bị 4K để kiểm tra ngõ HDMI OUT của thiết bị 4K tương thích HDCP 2.2 hay không.

### Khi ngõ HDMI tương thích HDCP 2.2 trên TV không được dán nhãn “ARC”

Nếu ngõ vào HDMI IN tương thích HDCP 2.2 của TV không tương thích với ARC (Audio Return Channel), âm thanh TV sẽ không phát ra từ hệ thống.

Trong trường hợp này, hãy kết nối ngõ ra quang của TV và ngõ TV IN (OPTICAL) trên máy bằng cáp quang kỹ thuật số (không đi kèm máy).



Đầu đĩa Blu-ray Disc™, hộp cáp, hoặc hộp vệ tinh, v.v...

- A Cáp HDMI (đi kèm máy)**
- B Cáp HDMI (không đi kèm máy)**  
Sử dụng cáp HDMI hỗ trợ định dạng phim 4K mà bạn muốn xem. Để biết chi tiết, hãy xem “Những định dạng phim HDMI được hỗ trợ” (trang 59).
- C Cáp quang kỹ thuật số (không đi kèm máy)**

## Thiết lập Định dạng Tín hiệu HDMI để Xem nội dung phim 4K

Để xem nội dung phim 4K, hãy chọn thiết lập thích hợp cho TV 4K và thiết bị 4K.

### 1 Nhấn HOME.

Menu chính xuất hiện trên màn hình TV.

### 2 Chọn [Setup] - [Advanced Settings] từ menu chính.

Màn hình cài đặt xuất hiện trên màn hình TV.

### 3 Chọn [HDMI Settings] - [HDMI Signal Format].

**Chọn [HDMI IN], sau đó chọn thiết lập bạn muốn.**

- [Standard format] (thiết lập mặc định): Chọn mục này khi TV và các thiết bị kết nối hỗ trợ các định dạng phim bằng thông chuẩn.
- [Enhanced format]: Chọn mục này khi TV và các thiết bị kết nối hỗ trợ các định dạng phim bằng thông cao chẳng hạn như 4K 60p 4:4:4 ...

Để biết về mối liên quan của các tùy chọn thiết lập [HDMI Signal Format], các tín hiệu định dạng phim được hỗ trợ, và các HDMI sẽ được sử dụng, hãy xem “Những định dạng phim HDMI được hỗ trợ” (trang 73).

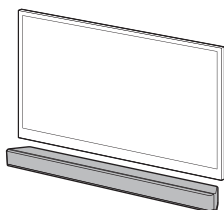
### Lưu ý

- Tùy theo TV, thiết lập TV cho ngõ ra HDMI có thể được yêu cầu. Xem hướng dẫn sử dụng của TV.
- Khi hình ảnh không hiển thị sau khi [HDMI Signal Format] được chỉnh sang [Enhanced format], hãy chỉnh sang [Standard format].

## Chuẩn bị sử dụng hệ thống

### Gắn Loa lên tường

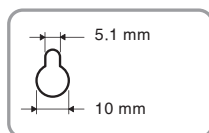
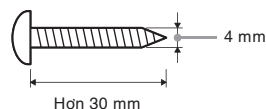
Bạn có thể gắn Loa lên tường.



#### Lưu ý

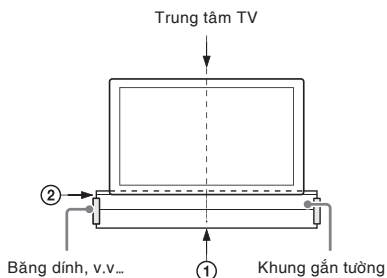
- Chuẩn bị các loại đinh vít (không kèm theo máy) phù hợp với độ chắc và vật liệu tường. Vì tường thạch cao dễ vỡ, hãy gắn chặt vít vào thanh đá tường. Gắn các loa nằm ngang, treo vào đinh vít trên mặt phẳng của tường.
- Nên nhờ nhân viên của Sony hoặc các nhà thầu được cấp phép thực hiện việc lắp đặt và chú ý đến sự an toàn khi lắp đặt.
- Sony không chịu trách nhiệm cho những tai nạn hoặc thiệt hại do việc lắp đặt không đúng cách, tường không đủ chắc, đinh vít được gắn vào không đúng cách, hoặc những tai nạn tự nhiên, v.v...

- Chuẩn bị 2 đinh vít (không đi kèm theo máy) phù hợp với lỗ gắn tường ở mặt sau của máy chính.



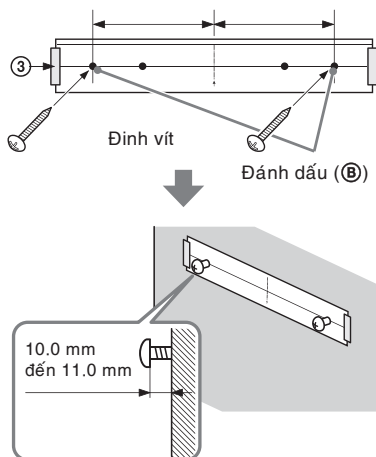
Lỗ ở mặt sau của Loa Bar Speaker

- Gắn Khung gắn tường (đi kèm máy) vào tường



- Canh đường TRUNG TÂM TV (①) của khung gắn tường vào giữa TV.
- Canh thẳng ĐƯỜNG BÊN DƯỚI TV (②) của khung gắn tường với đáy của TV, sau đó gắn khung gắn tường lên tường bằng cách sử dụng băng dính, v.v...

- 3** Siết chặt đinh vít vào vị trí đánh dấu (ⓑ) trên ĐƯỜNG GẮN ĐINH VÍT (ⓐ) của Khung gắn tường như hình minh họa dưới đây.

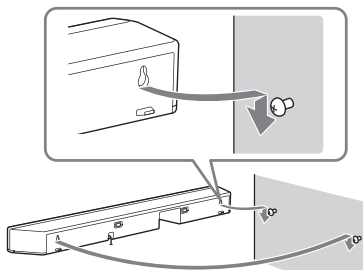


**Lưu ý**

- Khi dán Khung gắn tường, tường phải phẳng hoàn toàn.
- Khi bạn không sử dụng Khung gắn tường, hãy lắp đặt Loa cách xa TT từ 70 mm trở lên.

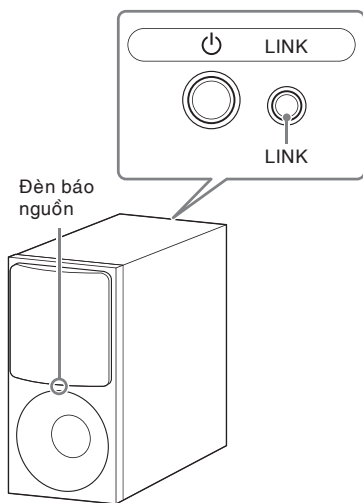
- 4** Tháo Khung gắn tường.


- 5** Treo Loa lên các đinh vít.  
Canh các lỗ ở mặt sau của Loa với đinh vít, sau đó treo Loa lên 2 đinh vít.



## Thực hiện kết nối không dây của Subwoofer (SECURE LINK)

Bạn có thể ấn định kết nối không dây để kết nối hệ thống với subwoofer bằng cách sử dụng chức năng Secure Link. Chúng tôi khuyến cáo thực hiện chức năng Secure Link để ngăn nhiễu nếu bạn sử dụng nhiều sản phẩm giống nhau hoặc hàng xóm của bạn sử dụng cùng sản phẩm.



- 1 Nhấn HOME.**  
Menu chính xuất hiện trên màn hình TV.
- 2 Chọn  [Setup] - [Advanced Settings] từ màn hình chính.**
- 3 Chọn [Speaker Settings] - [Secure Link].**

- 4 Chọn [On].**  
Màn hình [Secure Link] xuất hiện trên màn hình TV.
- 5 Nhấn LINK ở phía sau của subwoofer.**  
Đèn báo nguồn của subwoofer nhấp nháy màu hồng phách. Thực hiện bước kế tiếp trong vòng 2 phút.
- 6 Chọn [Start].**  
Thiết lập kết nối bắt đầu.  
Để trở về màn hình trước đó, chọn [Cancel].
- 7 Thực hiện theo thông báo trên màn hình để hoàn tất thiết lập kết nối.**  
Đèn báo nguồn của loa subwoofer sáng màu hồng phách.

### Lưu ý


Nếu thông báo [Cannot set Secure Link.] xuất hiện, hãy làm theo hướng dẫn trên màn hình.

---

# Khi điều khiển từ xa của TV không hoạt động

Khi thiết bị chính chặn cảm biến từ xa của TV, điều khiển từ xa của TV có thể không hoạt động. Trong trường hợp đó, hãy mở chức năng lặp lại tín hiệu hồng ngoại của hệ thống.

Bạn có thể dùng điều khiển từ xa để điều khiển TV bằng cách gửi tín hiệu từ xa từ phía sau của Loa.

- 1 Nhấn HOME.**  
Menu chính xuất hiện trên màn hình TV.
- 2 Chọn  [Setup] - [Advanced Settings] từ màn hình chính.**
- 3 Chọn [System Settings] - [IR Repeater].**  
Màn hình [IR Repeater] xuất hiện trên màn hình TV.
- 4 Chọn [On].**




## Lưu ý

- Chắc chắn điều khiển từ xa của TV không thể điều khiển TV, sau đó chỉnh [IR-Repeater] sang [On]. Nếu điều khiển được bật và có thể điều khiển được TV, thao tác thích hợp có thể không nhận được, vì bị nhiễu giữa lệnh trực tiếp từ điều khiển từ xa và lệnh qua máy chính.
- Ở một số TV, chức năng này có thể không hoạt động đúng cách. Trong trường hợp này, đặt Loa ra xa TV một chút.



## Xem hình ảnh

### Xem TV

- 1 Nhấn HOME.**  
Menu chính xuất hiện trên màn hình TV.
- 2 Chọn  [Watch] - [TV] từ màn hình chính.**
- 3 Chọn chương trình bằng điều khiển từ xa của TV.**  
Chương trình TV được chọn xuất hiện trên màn hình TV và âm thanh TV được phát ra từ hệ thống.
- 4 Chỉnh âm lượng.**
  - Chỉnh âm lượng bằng cách nhấn  +/- trên điều khiển từ xa.
  - Chỉnh âm lượng subwoofer bằng cách nhấn SW  +/- trên điều khiển từ xa (trang 33).




#### Lưu ý

Chỉnh thiết lập loa của TV (BRAVIA) sang Audio System. Hãy xem hướng dẫn sử dụng của TV về cách thiết lập cho TV.

#### Mẹo nhỏ

Bạn có thể chọn [TV] trực tiếp bằng cách nhấn TV trên điều khiển từ xa.

## Phát tín hiệu từ thiết bị AV đã kết nối



- 1 Nhấn HOME.**  
Màn hình chính xuất hiện trên TV.
- 2 Chọn  [Watch] - [HDMI] trên màn hình chính.**  
Hình ảnh của thiết bị được chọn xuất hiện trên màn hình TV và âm thanh phát ra từ hệ thống.
- 3 Chỉnh âm lượng.**
  - Chỉnh âm lượng bằng cách nhấn  +/- trên điều khiển từ xa.
  - Chỉnh âm lượng loa subwoofer bằng cách nhấn SW  +/- trên điều khiển từ xa (trang 33).

#### Mẹo nhỏ

Bạn có thể chọn [HDMI] trực tiếp bằng cách nhấn TV trên điều khiển từ xa.

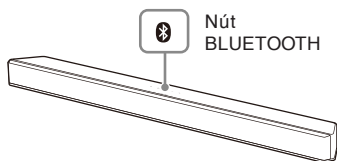
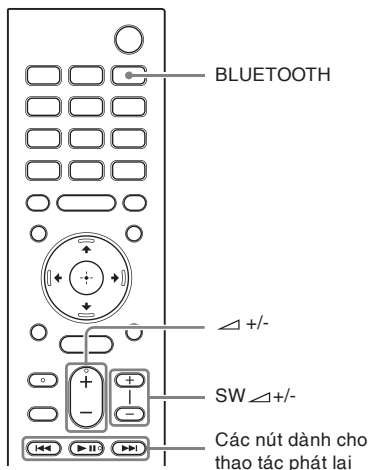
#### Chỉnh âm lượng hội thoại trong khi phát nội dung DTS:X

Bằng cách chỉnh âm lượng hội thoại, bạn có thể dễ dàng nghe hội thoại do âm thanh hội thoại riêng biệt với tiếng ồn xung quanh. Chức năng này không hoạt động với một số định dạng âm thanh.

- 1** Trong khi chọn [HDMI], nhấn OPTIONS.  
Menu tùy chọn xuất hiện trên màn hình TV.
- 2** Chọn [Dialog Control], sau đó chỉnh âm lượng hội thoại với  .  
Bạn có thể chỉnh từ 0 dB đến 6 dB với mỗi bước tăng là 1 dB.

## Nghe Nhạc/Âm thanh với chức năng BLUETOOTH®

Bạn có thể nghe nhạc lưu trên thiết bị di động, chẳng hạn như điện thoại thông minh hay máy tính bảng qua kết nối không dây bằng cách kết nối hệ thống và thiết bị di động qua chức năng BLUETOOTH. Khi kết nối thiết bị di động qua chức năng BLUETOOTH, bạn chỉ cần thao tác đơn giản với điều khiển từ xa đi kèm máy mà không cần mở TV.

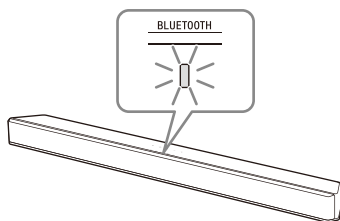


## Nghe nhạc bằng cách ghép đôi thiết bị di động cho lần kết nối đầu tiên

Để sử dụng chức năng BLUETOOTH, bạn cần thực hiện việc ghép đôi hệ thống và thiết bị di động trước.

### 1 Nhấn và giữ BLUETOOTH trên thiết bị chính trong 2 giây.

Hệ thống bật chế độ ghép đôi và đèn báo BLUETOOTH nhấp nháy nhanh.



### 2 Trên thiết bị di động, tìm hệ thống bằng cách thực hiện thao tác ghép đôi.

Danh sách các thiết bị BLUETOOTH được tìm thấy sẽ xuất hiện trên màn hình thiết bị di động.

Để biết cách ghép đôi thiết bị BLUETOOTH với thiết bị di động, hãy tham khảo hướng dẫn sử dụng của thiết bị di động.

### 3 Ghép đôi hệ thống và thiết bị di động bằng cách chọn "HT-9000F" từ danh sách trên màn hình thiết bị di động.

Nếu được yêu cầu nhập mã số, nhấn "0000".

#### 4 Đảm bảo rằng đèn báo BLUETOOTH trên thiết bị chính sáng màu xanh dương.

Một kết nối giữa hệ thống và thiết bị di động đã được thiết lập.

#### 5 Khởi động phát lại bằng ứng dụng âm nhạc trên thiết bị di động.

Âm thanh được phát ra trên thiết bị.

#### 6 Chính âm lượng

- Chính âm lượng bằng cách nhấn  $\triangleleft$  +/- trên điều khiển từ xa.
- Chính âm lượng loa subwoofer bằng cách nhấn SW  $\triangleleft$  +/- trên điều khiển từ xa (trang 33).
- Bạn có thể phát hoặc tạm dừng nội dung bằng cách sử dụng các nút thao tác phát lại trên điều khiển từ xa.

### Kiểm tra trạng thái kết nối của chức năng BLUETOOTH

Trạng thái	Đèn báo BLUETOOTH
Đang trong trạng thái chờ ghép đôi	Nhấp nháy nhanh màu xanh dương
Kết nối đang được thực hiện	Nhấp nháy màu xanh dương
Kết nối đã được thiết lập	Sáng màu xanh dương
Tắt chức năng BLUETOOTH	Nhấp nháy chậm màu xanh dương.

#### Lưu ý

Khi đèn báo BLUETOOTH nhấp nháy chậm màu xanh dương, chức năng BLUETOOTH đã tắt. Để sử dụng chức năng BLUETOOTH, hãy chỉnh [Bluetooth Mode] sang [Receiver] (trang 45).

#### Mẹo nhỏ

- Nếu không có thiết bị di động được ghép đôi (nghĩa là ngay sau khi mua hệ thống), hệ thống chuyển sang chế độ ghép đôi bằng cách thay đổi tín hiệu đầu vào sang tín hiệu BLUETOOTH.
- Thực hiện ghép đôi cho thiết bị thứ hai và các thiết bị tiếp theo.

### Nghe nhạc từ thiết bị đã ghép đôi

#### 1 Bật chức năng BLUETOOTH của thiết bị di động.

#### 2 Nhấn BLUETOOTH.

Hệ thống tự động kết nối lại với thiết bị di động đã được kết nối gần nhất.

#### 3 Đảm bảo rằng đèn báo BLUETOOTH sáng lên màu xanh dương.

Kết nối giữa hệ thống và thiết bị di động được thiết lập.

#### 4 Bắt đầu phát lại với ứng dụng âm nhạc trên thiết bị di động kết nối.

Âm thanh được phát ra từ thiết bị chính.

#### 5 Chính âm lượng

- Chính âm lượng bằng cách nhấn  $\triangleleft$  +/- trên điều khiển từ xa.
- Chính âm lượng loa subwoofer bằng cách nhấn SW  $\triangleleft$  +/- trên điều khiển từ xa (trang 33).
- Bạn có thể phát hoặc tạm dừng nội dung bằng cách sử dụng các nút thao tác phát lại trên điều khiển từ xa.

#### Ngắt kết nối thiết bị di động

Thực hiện một trong những việc sau.

- Tắt chức năng BLUETOOTH của thiết bị di động.
- Nhấn BLUETOOTH trong khi màn hình [Bluetooth Audio] xuất hiện trên màn hình TV.
- Chính [Bluetooth Mode] sang [Off] (trang 45).
- Tắt hệ thống hoặc thiết bị di động.

## Mẹo nhỏ

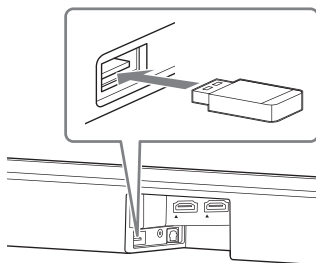
Khi kết nối không được thiết lập, chọn "HT- X9000F" trên thiết bị di động.

## Nghe nhạc trên thiết bị USB

Bạn có thể phát tập tin nhạc đã lưu trên thiết bị USB được kết nối.

Để biết những loại tập tin có thể phát được, xem "Những loại tập tin âm thanh có thể phát" (trang 57).

### 1 Kết nối thiết bị USB vào cổng (USB).



### 2 Nhấn HOME.



Menu chính xuất hiện trên màn hình TV.

### 3 Chọn [Listen] - [USB (Connected)] từ menu chính.

### 4 Chọn thư mục chứa bài hát, sau đó chọn bài hát.

Bài hát đã chọn được phát và âm thanh phát ra từ hệ thống.

### 5 **Chỉnh âm lượng.**

- Chỉnh âm lượng bằng cách nhấn  +/- trên điều khiển từ xa.
- Chỉnh âm lượng subwoofer bằng cách nhấn SW  +/- trên điều khiển từ xa (trang 33).




### Lưu ý

Không tháo thiết bị USB trong khi hoạt động. Để tránh hư hỏng dữ liệu hoặc thiết bị USB, hãy tắt hệ thống trước khi tháo thiết bị USB.

---

## Nghe nhạc từ thiết bị kết nối qua cáp âm thanh analog

Bạn có thể nghe âm thanh của những thiết bị như TV, WALKMAN®, v.v... đã được kết nối vào ngõ ANALOG IN trên hệ thống.

- 1 Nhấn HOME.**  
Menu chính xuất hiện trên màn hình TV.
- 2 Chọn  [Listen] - [Analog] từ menu chính.**  
Màn hình [Analog] được hiển thị trên màn hình TV.
- 3 Chỉnh âm lượng.**
  - Chỉnh âm lượng bằng cách nhấn  +/- trên điều khiển từ xa.
  - Chỉnh âm lượng subwoofer bằng cách nhấn SW  +/- trên điều khiển từ xa (trang 33).

### Mẹo nhỏ

Bạn có thể chọn [Analog] trực tiếp bằng cách nhấn ANALOG.

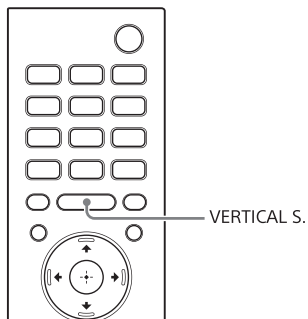
## Chỉnh chất lượng âm thanh

# Thưởng thức âm nhạc với trải nghiệm âm thanh Immersive Surround (VERTICAL S.)

Bạn sẽ được trải nghiệm cảm giác được chìm đắm trong âm thanh không chỉ theo hướng nằm ngang mà còn theo hướng thẳng đứng bằng cách sử dụng hiệu ứng Vertical Surround Engine\* dành cho các chế độ âm thanh (trang 31) ngoài ứng dụng [News]. Chức năng này cũng hoạt động được với những tín hiệu kênh 2.0 như các chương trình TV.

\* Vertical Surround Engine là một công nghệ xử lý âm thanh kỹ thuật số với độ chính xác cao được phát triển bởi Sony. Công nghệ này tạo ra trường âm thanh ảo ở trên cao bên cạnh trường âm thanh theo hướng ngang chỉ bằng cách sử dụng loa trước mà không cần dùng đến loa trên cao.

Bạn không cần cài đặt loa trên trần nhưng vẫn có thể thưởng thức âm thanh sống động, lại không liên quan đến chiều cao của trần. Ngoài ra, chức năng này khó bị ảnh hưởng bởi hình dạng của phòng vì không sử dụng âm thanh phản xạ theo bước chân và có thể cải thiện âm thanh surround.



**1 Nhấn VERTICAL S.**  
Thiết lập âm thanh surround theo chiều dọc xuất hiện trên màn hình TV.

**2 Nhấn nút liên tiếp để chọn thiết lập.**

Chế độ	Diễn giải
[On]	Kích hoạt chức năng âm thanh surround theo chiều dọc.
[Off]	Tắt chức năng âm thanh surround theo chiều dọc.

### Lưu ý

- Hiệu ứng surround khác nhau tùy theo nguồn âm thanh.
- Độ trễ thời gian giữa âm thanh và hình ảnh có thể xảy ra tùy theo nguồn âm thanh. Nếu TV có chức năng làm trễ hình ảnh, hãy sử dụng chức năng này để điều chỉnh.

# Thiết lập để hiệu ứng Âm thanh để phù hợp với Nguồn Âm thanh (Chế độ âm thanh)

Bạn có thể dễ dàng thưởng thức những hiệu ứng âm thanh được lập trình sẵn phù hợp với nhiều nguồn âm thanh khác nhau.



## 1 Nhấn một trong các nút chọn chế độ âm thanh (AUTO SOUND, CINEMA, MUSIC, GAME, NEWS, SPORTS, STANDARD) để chọn chế độ âm thanh.

Chế độ âm thanh được chọn xuất hiện trên màn hình TV.

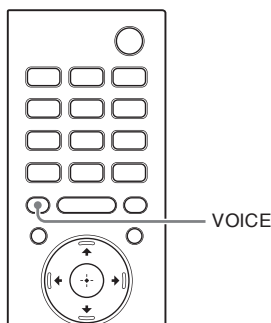
Chế độ âm thanh	Diễn giải
[Auto Sound]	Thiết lập âm thanh thích hợp được chọn tự động cho nguồn âm thanh với ClearAudio+.
[Cinema]	Bạn sẽ chìm đắm trong âm thanh vòng phía sau bạn và bao quanh khắp cơ thể bạn. Chế độ này thích hợp khi xem phim.

Chế độ âm thanh	Diễn giải
[Music]	Âm thanh sống động mượt mà trong từng chi tiết. Chế độ này thích hợp để thưởng thức âm nhạc theo cách làm cho bạn sôi động.
[Game Studio]	Bạn sẽ bị cuốn hút vào các trò chơi bởi việc lặp lại những âm thanh chuyển động và khoảng cách giữa các chủ thể, cũng như nghe rõ lời thoại.
[News]	Tái tạo âm thanh rõ ràng của bản tin.
[Sports]	Bạn sẽ được trải nghiệm bầu không khí như thể bạn đang xem một sự kiện trong sân vận động. Bên cạnh đó, những lời tường thuật của người bình luận được tái tạo một cách vô cùng sống động.
[Standard]	Âm thanh của những chương trình trên TV có thể được nghe rõ.

### Lưu ý

- Chức năng chế độ âm thanh không sử dụng được trong những điều kiện sau.
  - [Sound Effect] được chỉnh sang thiết lập khác với [Sound Mode On] (trang 44).
  - Âm thanh thử nghiệm phát ra (trang 40).
- Độ trễ thời gian giữa âm thanh và hình ảnh có thể xảy ra tùy theo nguồn âm thanh. Nếu TV có chức năng làm trễ hình ảnh, hãy sử dụng chức năng này để chỉnh.

## Thực hiện hội thoại rõ ràng hơn (VOICE)

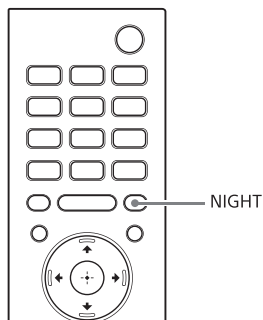


- Nhấn VOICE.**  
Chế độ giọng nói xuất hiện trên màn hình TV.
- Nhấn nút này liên tiếp để chọn chế độ giọng nói.**

Chế độ	Diễn giải
[Up Off]	Tiêu chuẩn
[Up 1]	Hội thoại được làm cho dễ nghe bằng cách tăng vùng hội thoại.
[Up 2]	Vùng hội thoại được làm mạnh lên, và âm thanh hội thoại có thể giúp người già dễ nghe hơn.

## Thưởng thức Âm thanh Rõ ràng với Âm lượng Thấp vào Nửa đêm (NIGHT)

Âm thanh được phát ra với âm lượng thấp với việc giảm thiểu độ mất sự trung thực và độ rõ của lời thoại.



- Nhấn NIGHT**  
Chế độ ban đêm xuất hiện trên màn hình TV.
- Nhấn nút này liên tiếp để chọn chế độ ban đêm.**

Chế độ	Diễn giải
[On]	Kích hoạt chức năng chế độ ban đêm
[Off]	Tắt chức năng chế độ ban đêm

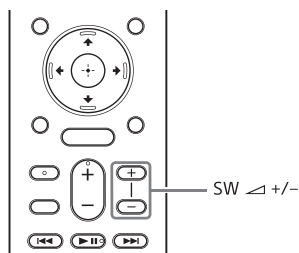
### Lưu ý

Khi bạn tắt nguồn hệ thống, thiết lập này được tự động chỉnh sang [Off].



## Chỉnh âm lượng của loa Subwoofer

Loa subwoofer được thiết kế để phát âm thanh trầm hoặc tần số thấp.



Nhấn SW ▲ +/- để chỉnh âm lượng của loa subwoofer.

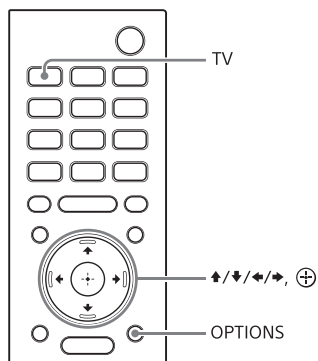
### Lưu ý

Khi nguồn tín hiệu đầu vào không chứa nhiều âm trầm, chẳng hạn như các chương trình TV, âm thanh từ loa subwoofer có thể khó nghe.

## Chỉnh độ trễ giữa Hình ảnh Âm thanh

Khi âm thanh không khớp với hình ảnh trên màn hình TV, bạn có thể chỉnh độ trễ giữa hình ảnh và âm thanh.

Phương pháp thiết lập khác nhau tùy theo tín hiệu.

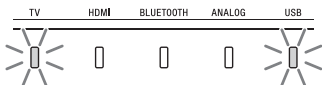


## Khi xem TV

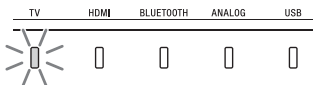
- 1 Nhấn OPTIONS, sau đó nhấn TV để vào chế độ thiết lập.**  
Đèn báo TV nhấp nháy 3 lần.
- 2 Chỉnh độ trễ bằng ▲/▼, sau đó nhấn ⊕.**  
Bạn có thể chỉnh từ 0 đến 300 mili giây cho mỗi bước tăng là 25 mili giây.

Đèn báo nhấp nháy theo thời gian điều chỉnh.

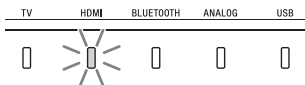
- 0 micro giây: đèn báo TV và USB nhấp nháy 2 lần.



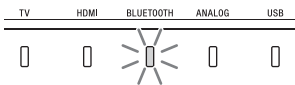
- 25 đến 50 micro giây: đèn báo TV nhấp nháy chậm 2 lần.



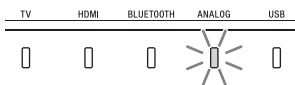
- 75 đến 100 micro giây: đèn báo HDMI nhấp nháy chậm 2 lần.



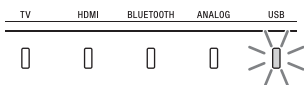
- 125 đến 150 micro giây: đèn báo BLUETOOTH nhấp nháy chậm 2 lần.



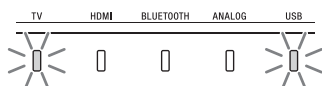
- 175 đến 200 micro giây: đèn báo ANALOG nhấp nháy chậm 2 lần.



- 225 đến 275 micro giây: đèn báo USB nhấp nháy chậm 2 lần.



- 300 micro giây: đèn báo TV và USB nhấp nháy 2 lần.




Đèn báo TV nhấp nháy 3 lần và giá trị thiết lập được xác định.

## Khi xem thiết bị khác

- 1 Nhấn OPTIONS.**  
Menu tùy chọn xuất hiện trên màn hình TV.
- 2 Nhấn [A/V Sync].**
- 3 Chỉnh độ trễ bằng  $\uparrow/\downarrow$ , sau đó nhấn  $\oplus$ .**  
Bạn có thể chỉnh từ 0 đến 300 mili giây cho mỗi bước tăng là 25 mili giây.

## Phát tập tin âm thanh nén hoặc CD với tính năng Natural Sound Quality (DSEE)

Tính năng này giúp tăng chất lượng âm thanh của tập tin âm thanh nén hoặc CD bằng cách khôi phục âm thanh vùng cao đã bị loại bỏ trong quá trình nén. Bạn có thể thưởng thức âm thanh gần với âm thanh gốc, tự nhiên và chân thật.

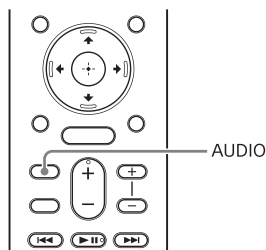
- 1 Nhấn HOME.**  
Menu chính xuất hiện trên màn hình TV.
- 2 Chọn  [Setup] - [Advanced Settings] từ menu chính.**
- 3 Chọn [Audio Settings] - [DSEE].**
- 4 Chọn [On].**

### Lưu ý

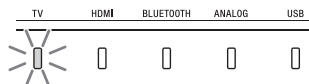
- Chức năng này chỉ sử dụng được khi [Auto Sound]\* hoặc [Music] được chọn là chế độ âm thanh (trang 31).
  - Chức năng này tương thích với tín hiệu số đầu vào 2 kênh có tần số mẫu là 44.1 kHz hoặc 48 kHz.
  - Tần số mẫu/chiều sâu bit sau khi được nâng cấp lên đến 96 kHz/24 bit.
  - Chức năng này không tương thích với tín hiệu DSD.
  - Chức năng này không hoạt động khi [Advanced Auto Volume] được chỉnh sang [On] (trang 44).
- \* Chỉ khi [Music] được chọn với [Auto Sound].

## Thưởng thức âm thanh đa kênh (AUDIO)

Bạn có thể thưởng thức âm thanh đa kênh khi hệ thống nhận tín hiệu âm thanh đa kênh Dolby Digital.

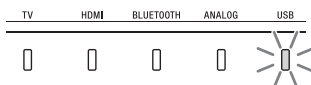


- 1 Nhấn AUDIO liên tiếp để chọn tín hiệu âm thanh mong muốn.**  
Đèn báo nhấp nháy theo thiết lập.  
[Main]: Đèn báo TV nhấp nháy một lần.  
Âm thanh của ngôn ngữ chính được phát ra.



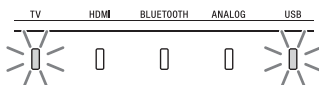
[Sub]: Đèn báo USB nhấp nháy một lần.

Âm thanh của ngôn ngữ phụ được phát ra.



[Main/Sub]: Đèn báo TV và USB nhấp nháy một lần.

Âm thanh trộn của cả ngôn ngữ chính lẫn phụ sẽ được phát ra.



### **Lưu ý**

- Để nhận tín hiệu Dolby Digital, bạn cần kết nối TV tương thích với tính năng Kênh phản hồi âm thanh (trang 38) vào ngõ HDMI OUT (TV (ARC)) bằng cáp HDMI (đi kèm máy), hoặc kết nối thiết bị khác vào vào ngõ HDMI IN bằng cáp HDMI (đi kèm máy).

Nếu ngõ HDMI IN của TV không tương thích với chức năng Kênh Phản hồi Âm thanh (trang 38), hãy kết nối TV vào ngõ TV IN (OPT) trên TV bằng cáp quang kỹ thuật số (không đi kèm máy) để nhận tín hiệu Dolby Digital.

## Sử dụng chức năng điều khiển HDMI

### Sử dụng chức năng điều khiển HDMI

Kết nối một thiết bị chẳng hạn như TV hoặc đầu đĩa Blu-ray tương thích với chức năng điều khiển HDMI\* bằng cáp HDMI cho phép bạn dễ dàng thao tác với thiết bị bằng điều khiển từ xa của TV. Những chức năng sau có thể sử dụng với chức năng điều khiển HDMI.


- Chức năng Tắt nguồn hệ thống
- Chức năng Điều khiển âm thanh hệ thống
- Chức năng Kênh Phản hồi Âm thanh
- Chức năng Phát một chạm
- Thao tác menu bằng điều khiển từ xa của TV
- Thiết lập tiết kiệm nguồn trong chế độ chờ HDMI
- Theo dõi Ngôn ngữ

#### Lưu ý

Những chức năng này có thể hoạt động được với những thiết bị không phải do Sony sản xuất nhưng hoạt động không được đảm bảo.

\* Chức năng điều khiển HDMI là một chuẩn được CEC (Consumer Electronics Control) sử dụng cho phép các thiết bị HDMI (High-Definition Multimedia Interface) điều khiển lẫn nhau.

### Chuẩn bị sử dụng chức năng điều khiển HDMI

Chỉnh  [Setup] - [Advanced Settings] - [HDMI Settings] - [Control for HDMI] trên hệ thống sang [On] (trang 44). Thiết lập mặc định là [On].


Hãy bật các thiết lập của chức năng điều khiển HDMI cho TV và những thiết bị khác đã kết nối với hệ thống.

#### Mẹo nhỏ

Nếu bạn bật chức năng điều khiển HDMI (đồng bộ "BRAVIA") khi sử dụng TV do Sony sản xuất, chức năng điều khiển HDMI của hệ thống cũng tự động được bật.

### Chức năng Tắt nguồn hệ thống

Khi bạn tắt nguồn TV, hệ thống tự động tắt theo.

Chỉnh  [Setup] - [Advanced Settings] - [HDMI Settings] - [Standby Linked to TV] trên hệ thống sang [On] hoặc [Auto] (trang 44). Thiết lập mặc định là [Auto].

#### Lưu ý

Thiết bị kết nối có thể không tắt tùy theo trạng thái của thiết bị.

### Chức năng Điều khiển âm thanh hệ thống

Nếu bạn bật hệ thống trong khi đang xem TV, âm thanh TV sẽ tự động phát ra từ loa của hệ thống.

Âm lượng của hệ thống sẽ được chỉnh bằng điều khiển từ xa của TV.

Khi bạn bật TV, hệ thống sẽ tự động bật và âm thanh TV được phát ra từ loa của hệ thống.


Các thao tác cũng có thể được thực hiện bởi menu của TV. Để biết chi tiết, hãy xem hướng dẫn sử dụng của TV.

#### Lưu ý

- Tùy theo thiết lập của TV, chức năng Điều khiển âm thanh hệ thống có thể không có. Để biết chi tiết, hãy xem hướng dẫn sử dụng của TV.
- Tùy theo TV, nếu âm thanh TV được phát ra từ loa của TV vào lần xem trước, hệ thống có thể không bật khi liên kết với nguồn TV cho dù TV được bật.

## Chức năng Kênh Phản hồi Âm thanh

Nếu hệ thống kết nối với ngõ HDMI IN của TV tương thích với Kênh Phản hồi Âm thanh (ARC), bạn có thể nghe âm thanh TV từ loa của hệ thống mà không cần kết nối cáp quang kỹ thuật số.

Trên hệ thống, chỉnh  [Setup] - [Advanced Settings] - [HDMI Settings] - [TV Audio Input Mode] sang [Auto] (trang 45). Thiết lập mặc định là [Auto].


### Lưu ý

Nếu TV không tương thích Kênh Phản hồi Âm thanh, cần phải có cáp quang kỹ thuật số để kết nối (xem Hướng dẫn Ban đầu đi kèm).

## Chức năng Phát một chạm

Khi bạn phát nội dung trên thiết bị (đĩa đĩa Blu-ray, "PlayStation®4," v.v...) kết nối với hệ thống, hệ thống và TV được mở tự động, tín hiệu đầu vào của TV được chuyển sang tín hiệu của thiết bị phát, và âm thanh phát ra từ loa của hệ thống.

### Lưu ý

- Nếu  [Setup] - [Advanced Settings] - [HDMI Settings] - [Standby Through] trên hệ thống được chỉnh sang [On] hoặc [Auto] và âm thanh TV được phát ra từ loa của TV vào lần xem trước, hệ thống không bật nguồn và âm thanh và hình ảnh được phát ra từ TV cho dù nội dung trên thiết bị được phát (trang 54).
- Tùy theo TV, phần bắt đầu của nội dung được phát có thể phát không đúng.

## Thao tác menu bằng điều khiển từ xa của TV


Bạn có thể chọn hệ thống bằng cách sử dụng nút SYNC MENU trên điều khiển từ xa của TV và điều khiển hệ thống. Chức năng này có thể được sử dụng nếu TV hỗ trợ Menu Sync. Để biết chi tiết, hãy xem hướng dẫn sử dụng của TV.

### Lưu ý

- Trong menu Sync của TV, hệ thống được nhận diện bởi TV là "Player".
- Một số thao tác có thể không thực hiện được với một số TV.

## Thiết lập tiết kiệm nguồn trong chế độ chờ HDMI

Thiết lập tiết kiệm nguồn trong chế độ chờ HDMI (trang 54) là một chức năng cho phép bạn thưởng thức âm thanh và hình ảnh của thiết bị kết nối mà không phải bật hệ thống.

Chỉnh  [Setup] - [Advanced Settings] - [HDMI Settings] - [Standby Through] sang [Auto] (trang 45). Thiết lập mặc định là [Auto].

### Lưu ý

Nếu hình ảnh của thiết bị kết nối với hệ thống không hiển thị trên TV, hãy chỉnh [Standby Through] sang [On]. Nếu bạn kết nối với TV không phải do Sony sản xuất, chúng tôi khuyến cáo bạn chọn thiết lập này.

## Theo dõi Ngôn ngữ

Khi bạn thay đổi ngôn ngữ cho màn hình TV, ngôn ngữ trên màn hình của hệ thống cũng thay đổi.

## Sử dụng chức năng đồng bộ “BRAVIA”

Ngoài chức năng điều khiển HDMI, bạn cũng có thể sử dụng những chức năng sau trên thiết bị tương thích với chức năng đồng bộ “BRAVIA”.

- Chế độ âm thanh/Chức năng chọn cảnh
- Điều khiển rạp hát tại nhà

### Lưu ý

Những chức năng này là chức năng độc quyền của Sony. Chức năng này không hoạt động với những sản phẩm không phải do Sony sản xuất.

### Chế độ âm thanh/Chức năng chọn cảnh

Chế độ âm thanh của hệ thống tự động chuyển theo thiết lập của chức năng chọn cảnh trên TV hoặc chế độ âm thanh. Để biết chi tiết, hãy xem hướng dẫn sử dụng của TV.

Hãy chỉnh chế độ âm thanh sang [Auto Sound] (trang 31).

### Điều khiển rạp hát tại nhà


Khi sử dụng TV tương thích với chức năng Điều khiển rạp hát tại nhà, việc thiết lập hệ thống, chỉnh thiết lập trường âm thanh, chuyển tín hiệu đầu vào, v.v... có thể được thực hiện mà không cần chuyển tín hiệu TV. Chức năng này có thể được sử dụng khi TV kết nối vào Internet. Để biết chi tiết, hãy xem hướng dẫn sử dụng của TV.

## Thay đổi các thiết lập

# Tùy chỉnh thiết lập loa cho âm thanh surround

Để nghe âm thanh surround hay, hãy chỉnh khoảng cách loa từ vị trí bạn nghe và mức âm lượng phát ra của loa, v.v...

Các thiết lập mặc định được gạch dưới.

- 1 Nhấn HOME.**  
Menu chính xuất hiện trên màn hình TV.
- 2 Chọn  [Setup] - [Advanced Settings] trên màn hình chính.**
- 3 Chọn [Speaker Settings] - [Manual Speaker Settings].**  
Màn hình [Manual Speaker Settings] xuất hiện trên màn hình TV.
- 4 Thực hiện các thiết lập loa.**  
Chọn mục thiết lập từ những mục sau bằng cách nhấn  $\blacktriangle/\blacktriangledown$  và  $\oplus$ , sau đó điều chỉnh giá trị theo điều kiện môi trường bằng cách nhấn  $\blacktriangle/\blacktriangledown$  và  $\oplus$ .

### [Distance]

Thiết lập khoảng cách từ vị trí nghe đến các loa.  
Bạn có thể thiết lập giá trị này từ 0 m đến 10 m (mỗi bước là 0.1 m) (0 ft đến 33 ft (mỗi bước là 1/4 ft)).  
[Front]: Thiết lập khoảng cách loa trước.  
[Subwoofer]: Thiết lập khoảng cách cho loa subwoofer.

### Mẹo nhỏ

Bạn có thể thay đổi đơn vị đo (feet hoặc met) bằng cách nhấn OPTIONS.

### [Level]

Chỉnh mức âm lượng của loa.  
Đối với [Front], [Height], và [Subwoofer].  
Bạn có thể thiết lập giá trị từ -6.0 dB đến 6.0 dB (mỗi bước là 0.5 dB).  
[Front]: Thiết lập mức loa trước.  
[Subwoofer]: Thiết lập mức loa subwoofer.

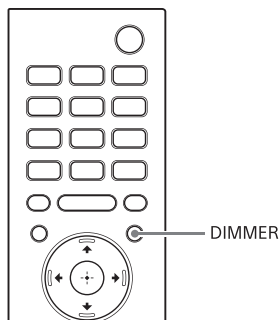
### [Test Tone]

Âm thanh thử nghiệm được phát ra từ các loa để kiểm tra âm thanh có thể nghe được.  
[Off]: Âm thanh thử nghiệm không được phát ra từ các loa.  
[On]: Âm thanh thử nghiệm được phát ra từ mỗi loa.



## Thay đổi độ sáng của đèn báo (DIMMER)

Bạn có thể thay đổi độ sáng của các đèn báo trên máy chính.



- 1 Nhấn DIMMER.**  
Chế độ hiển thị xuất hiện trên màn hình TV.
- 2 Nhấn nút này liên tiếp để chọn chế độ mong muốn.**

Chế độ	Diễn giải
[Bright]	Tất cả đèn báo sáng lên.
[Dark]	Tất cả đèn báo sáng mờ.
[Off]	Tất cả đèn báo đều tắt.

### Lưu ý

Tất cả đèn báo trên thiết bị chính đều tắt khi [Off] được chọn. Chúng tự bật khi bạn nhấn phím bất kỳ, sau đó sẽ tắt nếu bạn không thao tác trên hệ thống trong khoảng 10 giây. Tuy nhiên, trong một số trường hợp, các đèn báo có thể không tắt. Trong trường hợp này, độ sáng của các đèn báo tương tự như ở chế độ [Dark].

## Tiết kiệm nguồn ở chế độ chờ


Kiểm tra xem bạn đã thực hiện những thiết lập sau:

- [Bluetooth Standby] được chỉnh sang [Off] (trang 45).
- [Standby Through] được chỉnh sang [Off] (trang 45).

---


## Thực hiện Easy Setup








Bạn có thể dễ dàng thực hiện những thiết lập khởi tạo cơ bản cho hệ thống bằng cách thực hiện Easy Setup.

- 1 Nhấn HOME.**  
Menu chính xuất hiện trên màn hình TV.
- 2 Chọn  [Setup] - [Easy Setup] trên menu chính.**
- 3 Thực hiện các thiết lập bằng cách làm theo các hướng dẫn trên màn hình.**

# Thực hiện Advanced Settings

Bạn có thể thực hiện nhiều chỉnh sửa khác nhau đối với các mục chọn chẳng hạn như hình ảnh và âm thanh. Các thiết lập mặc định được gạch dưới.

- 1 Nhấn HOME.**  
Menu chính xuất hiện trên màn hình TV.
- 2 Chọn  [Setup] - [Advanced Settings] trên menu chính.**  
Màn hình [Advanced Settings] xuất hiện trên màn hình TV.
- 3 Chọn mục chọn thiết lập.**

Mục chọn thiết lập	Diễn giải
 <b>[Speaker Settings]</b>	Thực hiện những thiết lập cho loa và loa subwoofer cho việc cài đặt và kết nối. (trang 44)
 <b>[Audio Settings]</b>	Thiết lập cho âm thanh phát ra (trang 44).
 <b>[HDMI Settings]</b>	Thiết lập HDMI (trang 44).
 <b>[Bluetooth Settings]</b>	Thiết lập chi tiết cho chức năng BLUETOOTH (trang 45).
 <b>[System Settings]</b>	Thiết lập liên quan đến hệ thống (trang 45).
 <b>[Resetting]</b>	Thiết lập lại hệ thống về thiết lập khi xuất xưởng (trang 46).
 <b>[Speaker Settings]</b>	Cập nhật phần mềm của hệ thống (trang 46).

## [Speaker Settings]

### [Manual Speaker Settings]

Bạn có thể thực hiện thiết lập cho loa để có được âm thanh surround hay nhất có thể. Để biết chi tiết, hãy xem phần "Tùy chỉnh thiết lập loa cho âm thanh surround" (trang 40).

### [Secure Link]

Bạn có thể thực hiện kết nối có dây cho loa subwoofer. Để biết chi tiết, hãy xem phần "Thực hiện kết nối không dây của Subwoofer (SECURE LINK)" (trang 23).

## [Audio Settings]

### [DSEE]

Chức năng này chỉ làm việc khi trường âm thanh được chọn là [Auto Sound]\* hoặc [Music].

[On]: Tăng chất lượng âm thanh bằng cách khôi phục âm thanh tậm cao (trang 35).

[Off]: Tắt.

\* Chỉ khi [Music] được chọn với [Auto Sound].

### [Audio DRC]

Bạn có thể nén dải động của track âm thanh.

[Auto]: Tự động nén âm thanh được mã hóa dạng Dolly TrueHD.

[On]: Hệ thống tái tạo track âm thanh Dolby và DTS với loại dải động mà người ghi đã dự định.

[Off]: Không nén dải động.

### [Sound Effect]

Bạn có thể chọn hiệu ứng âm thanh chẳng hạn như trường âm thanh.

[Sound Mode On]: Vertical Surround Engine tăng hiệu ứng âm thanh surround và các kênh loa cao để tạo hiệu ứng surround ảo và bao trùm chẳng hạn như trường âm thanh (trang 31) và âm thanh surround theo chiều dọc (trang 30).

[Dolby Speaker Virtualizer]: Dolby Speaker Virtualizer làm tăng hiệu ứng âm thanh surround và kênh loa cao để tạo hiệu ứng âm thanh surround ảo và bao trùm khi bạn phát định dạng Dolby. Tắt các hiệu ứng âm thanh ngoài định dạng âm thanh Dolby. [Off]: Tắt tất cả hiệu ứng âm thanh. Chọn mục này khi bạn không muốn thiết lập giới hạn trên tần số mẫu.

### [Advanced Auto Volume]

Bạn có thể giảm mức thay đổi âm lượng do tín hiệu vào. Chức năng này có tác dụng khi âm lượng của lời quảng cáo cho TV lớn hơn âm lượng của chương trình TV. [On]: Tự động chỉnh âm lượng.

[Off]: Tắt.

## Lưu ý

Chức năng này không thích hợp để nghe nhạc.

## [HDMI Settings]

### [Control for HDMI]

[On]: Bật chức năng [Control for HDMI]. Các thiết bị kết nối bằng cáp HDMI có thể điều khiển lẫn nhau.

[Off]: Tắt.

### [Standby Linked to TV]

Chức năng này sử dụng được khi bạn chỉnh [Control for HDMI] sang [On].

[Auto]: Nếu tín hiệu vào của hệ thống là [TV], hoặc [HDMI], hệ thống tự động tắt khi bạn tắt TV.

[On]: Hệ thống tự động tắt khi bạn tắt TV không phụ thuộc tín hiệu vào.

[Off]: Hệ thống không tắt khi bạn tắt TV.

---

### [Standby Through]

Chức năng này sử dụng được khi [Control for HDMI] được chỉnh sang [On].

[Auto]: Tín hiệu phát ra từ ngõ HDMI OUT (ARC) của hệ thống khi TV bật ở hệ thống không mở. Điện năng tiêu thụ nguồn trong chế độ chờ của hệ thống có thể thấp hơn khi hệ thống được bật nguồn [On].

[On]: Tín hiệu luôn phát ra từ ngõ HDMI OUT (ARC) của hệ thống khi hệ thống không bật. Nếu bạn kết nối TV không phải do Sony sản xuất, chúng tôi khuyến cáo bạn chọn thiết lập này.

[Off]: tín hiệu không phát ra từ ngõ HDMI OUT (ARC) của hệ thống khi hệ thống không bật. Hãy bật hệ thống để thường thức nội dung của thiết bị kết nối vào hệ thống. Trên TV điện năng tiêu thụ ở chế độ chờ của hệ thống có thể thấp hơn khi chỉnh bật hệ thống [On].

---

### [TV Audio Input Mode]

Thiết lập chức năng này khi hệ thống kết nối vào ngõ HDMI IN của TV tương thích chức năng Kênh Phản hồi âm thanh. Chức năng Kênh Phản hồi âm thanh sử dụng được khi [Control for HDMI] được chỉnh sang [On].

[Auto]: Bạn có thể nghe âm thanh TV từ loa của hệ thống.

[Optical]: Sử dụng thiết lập này khi một cáp quang kỹ thuật số được kết nối.

---

### [HDMI Signal Format]

Bạn có thể chọn định dạng tín hiệu HDMI cho tín hiệu vào. Để biết chi tiết, hãy xem "Thiết lập Định dạng Tín hiệu HDMI để Xem nội dung phim 4K" (trang 20).

---

## [Bluetooth Settings]

---

### [Bluetooth Mode]

Bạn có thể thường thức nội dung từ thiết bị BLUETOOTH bằng cách sử dụng dàn âm thanh này.

[Receiver]: Dàn âm thanh này ở chế độ thu cho phép nhận và phát âm thanh từ thiết bị BLUETOOTH.

[Off]: Chức năng BLUETOOTH được tắt và bạn không thể chọn tín hiệu đầu vào [Bluetooth Audio].

---

### [Bluetooth Standby]

Bạn có thể chỉnh [Bluetooth Standby] để hệ thống có thể được bật bởi một thiết bị BLUETOOTH khi hệ thống ở chế độ chờ. Chức năng này chỉ sử dụng được khi bạn chỉnh [Bluetooth Mode] sang [Receiver].

[On]: Hệ thống tự động mở khi bạn yêu cầu một kết nối BLUETOOTH từ một thiết bị BLUETOOTH được ghép đôi.

[Off]: Tắt.

---

### [Bluetooth Codec - AAC]

Chức năng này chỉ sử dụng được khi bạn chỉnh [Bluetooth Mode] sang [Receiver].

[On]: Bật mã hóa AAC.

[Off]: Tắt mã hóa AAC.

---

### **Lưu ý**

Bạn có thể thường thức âm thanh chất lượng cao nếu AAC được bật và thiết bị của bạn hỗ trợ AAC.

---

## [System Settings]

---

### [OSD Language]

Bạn có thể chọn ngôn ngữ bạn muốn trên màn hình của dàn hệ thống.

---

### [IR-Repeater]

[On]: Tín hiệu từ xa cho TV được gửi từ phía sau của thiết bị chính.

[Off]: Tắt chức năng này .

Để biết chi tiết, hãy xem “Khi điều khiển từ xa của TV không hoạt động” (trang 24).

#### [Auto Standby]

[On]: Mở chức năng [Auto Standby]. Khi bạn không thao tác trên hệ thống trong khi không có tín hiệu vào trong khoảng 20 phút, hệ thống tự động chuyển sang chế độ chờ.

[Off]: Tắt.

#### [Device Name Setting]

Bạn có thể thay đổi tên của hệ thống theo ý muốn của bạn để dễ nhận biết hơn khi sử dụng chức năng [Bluetooth Audio]. Làm theo hướng dẫn trên màn hình và sử dụng bàn phím phần mềm để nhập tên.

#### [Software License Information]

Bạn có thể hiển thị thông tin bản quyền phần mềm.

#### [Software Version]

Phiên bản phần mềm được hiển thị.

### [Resetting]

Bạn có thể thiết lập lại các cài đặt của dàn âm thanh về thiết lập mặc định khi xuất xưởng bằng cách chọn nhóm cài đặt. Tất cả các cài đặt trong nhóm sẽ được cài đặt lại.

Để biết chi tiết, hãy xem phần “Thiết lập lại hệ thống” (trang 54).

### [Software Update]

Bạn có thể cập nhật phần mềm của hệ thống. Để biết chi tiết, hãy xem phần “Cập nhật phần mềm” (trang 46).

## Cập nhật phần mềm

Bằng cách cập nhật phiên bản mới nhất, bạn có thể tận dụng tiện ích của những chức năng mới nhất.

Để biết thông tin về các chức năng cập nhật, vui lòng truy cập trang web sau: <http://www.sony-asia.com/section/support>

#### Lưu ý


- Có thể mất đến 40 phút để hoàn thành việc cập nhật.
- Trong khi đang thực hiện cập nhật, vui lòng không tắt mở hệ thống, tháo dây nguồn, ngắt kết nối/kết nối cáp HDMI, hoặc thao tác trên hệ thống hoặc TV. Hãy chờ cho đến khi việc cập nhật hoàn tất.

- 1 Nhấn HOME.**  
Menu chính xuất hiện trên màn hình TV.
- 2 Chọn [Setup] - [Advanced Settings] trên menu chính.**
- 3 Chọn [Software Update].**  
Để biết chi tiết về việc cập nhật, hãy tham khảo phần hướng dẫn được hiển thị khi tải tập tin cập nhật.

Việc cập nhật diễn ra như sau.

- 1** Khi việc cập nhật bắt đầu, tất cả đèn báo trên thiết bị chính nhấp nháy nhanh 4 lần. Sau đó hệ thống tự khởi động lại.
- 2** Trong khi cập nhật phần mềm, các đèn báo trên thiết bị chính nhấp nháy. Đèn báo nhấp nháy tăng từ đến 5 theo quá trình cập nhật.
- 3** Sau khi hoàn thành việc cập nhật, tất cả đèn báo trên thiết bị chính nhấp nháy nhanh hai lần, sau đó hệ thống tự khởi động lại.

### Lưu ý

Bạn có thể thực hiện [Software Update] bằng cách nhấn và giữ nút BLUETOOTH và  trên thiết bị chính trong hơn 7 giây.

## Giải quyết sự cố

### Giải quyết sự cố


Nếu bạn gặp phải những khó khăn dưới đây khi đang sử dụng hệ thống này, hãy dùng những chỉ dẫn này để giúp bạn giải quyết vấn đề. Nếu vẫn không giải quyết được, hãy liên hệ với đại lý Sony gần nhất. Khi bạn yêu cầu sửa chữa, hãy chắc chắn bạn sẽ mang cả Loa Bar Speaker và loa subwoofer, mặc dù chỉ 1 thiết bị gặp vấn đề.

### Nguồn điện


#### Hệ thống không bật nguồn

- Kiểm tra dây nguồn AC đã được gắn chặt chưa.  
Ngắt dây nguồn AC ra khỏi ổ điện (dây dẫn), sau đó gắn lại sau vài phút.


#### Hệ thống không bật lên dù đã bật TV được mở.

- Chính  [Setup] - [Advanced Settings] - [HDMI Settings] - [Control for HDMI] sang [On] (trang 44). TV phải được hỗ trợ chức năng điều khiển HDMI (trang 37). Để biết chi tiết, xem hướng dẫn sử dụng của TV.
- Kiểm tra thiết lập loa của TV. Nguồn hệ thống đồng bộ với thiết lập loa của TV. Để biết chi tiết, xem hướng dẫn sử dụng của TV.
- Tùy từng TV, nếu âm thanh phát ra từ loa của TV vào lần trước, hệ thống có thể không bật bằng cách liên kết với nguồn TV dù đã bật TV.


#### Hệ thống tắt khi TV tắt

Kiểm tra thiết lập của  [Setup] - [Advanced Settings] - [HDMI Settings] - [Standby Linked to TV] (trang 44). Khi [Standby Linked to TV] được chỉnh sang [On], hệ thống tự động tắt khi bạn tắt TV.

#### Hệ thống không tắt khi TV tắt.

- Kiểm tra thiết lập của  [Setup] - [Advanced Settings] - [HDMI Settings] - [Standby Linked to TV] (trang 44). Để hệ thống tự động tắt mà không liên quan đến tín hiệu đầu vào, hãy chỉnh [Standby Linked to TV] sang [On]. TV phải hỗ trợ chức năng điều khiển HDMI (trang 37). Để biết chi tiết, xem hướng dẫn sử dụng của TV.

#### Hệ thống không thể tắt được.

- Hệ thống có thể đang ở chế độ trình diễn. Để hủy chế độ trình diễn, hãy thiết lập lại hệ thống. Nhấn và giữ  (nguồn) và - (âm lượng) trên thiết bị chính trong hơn 5 giây (trang 54).

### Hình ảnh

#### Không có hình ảnh hoặc hình ảnh phát lại không đúng.

- Chọn tín hiệu vào phù hợp (trang 25).
- Khi không có hình ảnh trong khi tín hiệu vào TV được chọn, hãy chọn kênh TV mà bạn muốn bằng điều khiển từ xa của TV.
- Khi không có hình ảnh trong khi tín hiệu vào HDMI được chọn, nhấn nút phát lại của thiết bị kết nối.
- Ngắt kết nối cáp HDMI, sau đó kết nối lại. Hãy đảm bảo rằng cáp được gắn chặt.



- Khi không có hình ảnh từ thiết bị kết nối hoặc hình ảnh từ thiết bị kết nối phát ra không đúng, hãy chỉnh  [Setup] - [Advanced Settings] - [HDMI Settings] - [HDMI Signal Format] sang [Standard format] (trang 20).
- Nếu bạn kết nối thiết bị hỗ trợ HDCP2.2, đảm bảo bạn kết nối thiết bị vào ngõ HDMI IN 1 và TV vào ngõ HDMI OUT của hệ thống.
- Hệ thống được kết nối vào một thiết bị phát không tương thích HDCP (High-bandwidth Digital Content Protection). Trong trường hợp này, hãy kiểm tra thông số kỹ thuật của thiết bị kết nối.

### **Nội dung 3D từ ngõ HDMI IN không xuất hiện trên TV.**

- Tùy theo TV hoặc thiết bị hình ảnh, nội dung 3D có thể không hiển thị. Hãy kiểm tra định dạng hình ảnh HDMI được hỗ trợ (trang 59).



### **Nội dung phim 4K từ ngõ HDMI IN không hiển thị trên TV.**

- Tùy theo TV hoặc thiết bị hình ảnh, nội dung phim 4K có thể không xuất hiện. Kiểm tra hình ảnh và thiết lập của TV và thiết bị hình ảnh.
- Hình ảnh có thể không hiển thị đúng cách nếu thiết lập [HDMI Signal Format] thay đổi. Trong trường hợp này, hãy thay đổi thiết lập này sang [Standard format] (trang 20).
- Sử dụng cáp Premium High Speed HDMI với Ethernet có hỗ trợ 18 Gbps hoặc cáp High Speed HDMI với Ethernet (trang 59).


### **Hình ảnh không hiển thị trên toàn màn hình TV.**

- Tỷ lệ hình ảnh trên thiết bị lưu được cố định.

### **Hình ảnh và âm thanh của thiết bị kết nối vào hệ thống không phát ra từ TV khi tắt hệ thống.**

- Chỉnh  [Setup] - [Advanced Settings] - [HDMI Settings] - [Control for HDMI] sang [On], và sau đó chỉnh [Standby Through] sang [Auto] hoặc [On] (trang 45).
- Mở nguồn hệ thống, sau đó chuyển tín hiệu đầu vào sang tín hiệu của thiết bị đang phát.
- Nếu kết nối hệ thống với thiết bị không phải do Sony sản xuất nhưng có hỗ trợ chức năng điều khiển HDMI, hãy chỉnh  [Setup] - [Advanced Settings] - [HDMI Settings] - [Standby Through] sang [On] (trang 45).

### **Nội dung HDR không thể phát ở dải động cao.**

- Kiểm tra thiết lập của TV và thiết bị kết nối. Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo hướng dẫn sử dụng của TV và thiết bị kết nối.
- Một số thiết bị có thể chuyển nội dung HDR sang SDR nếu bằng thông không đủ. Trong trường hợp này, hãy chỉnh  [Setup] - [Advanced Settings] - [HDMI Settings] - [HDMI Signal Format] sang [Enhanced format] nếu TV và thiết bị kết nối hỗ trợ bằng thông lên đến 18Gbps (trang 20). Khi bạn chọn [Enhanced format], hãy sử dụng cáp HDMI có đường truyền tốc độ cao với cáp ethernet hỗ trợ 18Gbps (page 59).

## **Âm thanh**

### **Hệ thống không thể kết nối với TV bằng chức năng BLUETOOTH.**



- Khi bạn kết nối hệ thống và TV bằng cáp HDMI (đi kèm máy), kết nối BLUETOOTH sẽ bị hủy.

## Âm thanh từ TV không phát ra trên hệ thống.

- Kiểm tra kết nối và loại cáp HDMI, cáp quang kỹ thuật số, hoặc cáp âm thanh analog đã kết nối với hệ thống và TV (xem Hướng dẫn sử dụng Ban đầu đi kèm).
- Ngắt kết nối những cáp được kết nối giữa TV và hệ thống, sau đó kết nối chặt lại. Ngắt kết nối dây nguồn của TV và hệ thống khỏi nguồn điện, sau đó kết nối lại.
- Khi TV và hệ thống được kết nối bằng cáp HDMI, hãy kiểm tra những điều sau.
  - Ngõ cắm HDMI của TV kết nối được dán nhãn "ARC".
  - Chức năng Điều khiển HDMI của TV đã được mở.
  - Trên hệ thống, [Control for HDMI] được chỉnh sang [On] và [TV Audio Input Mode] sang [Auto] (trang 45).
- Nếu TV không tương thích chức năng Kênh phản hồi âm thanh, hãy kết nối cáp quang kỹ thuật số (không đi kèm máy) (xem Hướng dẫn sử dụng Ban đầu đi kèm).
- Nếu TV không tương thích chức năng Kênh phản hồi âm thanh, TV sẽ không phát âm thanh từ hệ thống cho dù hệ thống được kết nối với ngõ HDMI IN của TV.
- Chuyển tín hiệu vào của hệ thống sang tín hiệu vào TV. Khi bạn kết nối TV và hệ thống bằng cáp âm thanh analog (không đi kèm máy), chuyển tín hiệu vào của hệ thống sang tín hiệu vào ANALOG (trang 29).
- Tăng âm lượng trên TV hoặc hủy chế độ tạm tắt tiếng.
- Nếu không xuất được âm thanh của hộp cáp/hộp vệ tinh đã kết nối vào TV, hãy kết nối thiết bị vào ngõ HDMI IN của hệ thống và chuyển tín hiệu đầu vào của hệ thống sang [HDMI] (xem Hướng dẫn sử dụng Ban đầu đi kèm).
- Tùy theo thứ tự bạn kết nối TV và hệ thống, hệ thống có thể tắt tiếng và chỉ báo TV và USB nhấp nháy chậm. Nếu điều này xảy ra, bật TV trước, sau đó đến hệ thống.

- Chính thiết lập loa của TV (BRAVIA) sang Audio System. Xem hướng dẫn sử dụng của TV để biết cách thiết lập TV.

## Hình ảnh và âm thanh từ thiết bị được kết nối với hệ thống không phát ra trên TV khi tắt hệ thống.

- Chính  [Setup] - [Advanced Settings] - [HDMI Settings] - [Control for HDMI] sang [On], và sau đó chỉnh [Standby Through] sang [Auto] hoặc [On] (trang 45).
- Mở nguồn hệ thống, sau đó chuyển tín hiệu đầu vào sang tín hiệu của thiết bị đang phát.
- Nếu được kết nối với thiết bị không phải do Sony sản xuất nhưng có hỗ trợ chức năng điều khiển HDMI, hãy chỉnh  [Setup] - [Advanced Settings] - [HDMI Settings] - [Standby Through] sang [On] (trang 45).


## Âm thanh phát ra từ cả hệ thống và TV.




- Tắt âm thanh của hệ thống hoặc TV.

## Âm thanh TV từ hệ thống trễ so với hình ảnh.

- Chính [A/V Sync] sang 0 msec nếu nó được chỉnh vào khoảng giữa 25 msec và 300 msec (trang 33).
- Độ trễ thời gian giữa âm thanh và hình ảnh có thể xảy ra tùy theo nguồn âm thanh. Nếu TV có chức năng làm trễ hình ảnh, hãy sử dụng chức năng này để chỉnh.

## Không có âm thanh của thiết bị đã kết nối với hệ thống hoặc âm lượng rất thấp.

- Nhấn nút  + trên điều khiển từ xa và kiểm tra mức âm lượng (trang 10).


- Nhấn  hoặc  + trên điều khiển từ xa để hủy chức năng tạm tắt âm thanh (trang 10).
- Đảm bảo nguồn tín hiệu đầu vào được chọn đúng. Bạn hãy thử nguồn tín hiệu khác bằng cách nhấn chọn tín hiệu trên điều khiển từ xa (TV/HDMI/ANALOG/USB/BLUETOOTH) (trang 10).
- Kiểm tra xem tất cả cáp và dây nối của hệ thống và thiết bị nối đã được nối chặt chưa.
- Khi bạn phát nội dung tương thích với công nghệ bảo vệ bản quyền (HDCP), âm thanh có thể không phát ra từ hệ thống.
- Chính  [Setup] - [Advanced Settings] - [HDMI Settings] - [HDMI Signal Format] sang [Standard format] (trang 20).



#### **Không có hiệu ứng âm thanh surround.**

- Tùy theo tín hiệu vào và thiết lập trường âm thanh, việc xử lý âm thanh vòm có thể hoạt động không hiệu quả. Hiệu ứng âm thanh có thể khó nhận biết, tùy theo chương trình hoặc đĩa.
- Để phát âm thanh đa kênh, hãy kiểm tra thiết lập phát âm thanh số trên thiết bị kết nối vào hệ thống. Để biết chi tiết, vui lòng xem hướng dẫn sử dụng đi kèm thiết bị kết nối.

## **Loa Subwoofer**

#### **Không có âm thanh hoặc nghe âm thanh từ loa subwoofer với âm lượng rất thấp.**

- Nhấn nút SW  + trên điều khiển từ xa để tăng mức âm lượng của subwoofer (trang 33).
- Đảm bảo rằng chỉ báo nguồn trên loa subwoofer sáng màu xanh lá hoặc màu hổ phách.

- Nếu chỉ báo nguồn trên loa subwoofer không sáng, hãy thử những điều sau.
  - Đảm bảo rằng dây nguồn của loa subwoofer được kết nối đúng cách.
  - Nhấn  (nguồn) của loa subwoofer để mở nguồn.
- Nếu chỉ báo nguồn trên loa subwoofer nhấp nháy chậm màu xanh lá hoặc màu hổ phách, hoặc sáng màu đỏ, hãy thử những điều sau.
  - Di chuyển loa subwoofer đến vị trí gần máy chính để chỉ báo nguồn của loa cháy sáng màu xanh lá hoặc cam.
  - Làm theo các bước trong “Thực hiện kết nối không dây của loa Subwoofer (SECURE LINK)” (trang 23).
- Nếu chỉ báo nguồn của loa subwoofer nhấp nháy màu đỏ, nhấn nút  trên loa để tắt nguồn và kiểm tra lỗ thoát khí của loa có bị chặn lại không.
- Khi nguồn vào không chứa nhiều âm trầm (ví dụ như tín hiệu TV), âm thanh từ loa subwoofer có thể rất khó nghe thấy. Bạn có thể kiểm tra âm thanh của loa subwoofer bằng cách phát âm thanh thử (trang 40).
- Tắt chế độ ban đêm. Để biết chi tiết, xem phần “Thuồng thức Âm thanh Rõ ràng với Âm lượng Thấp vào Nửa đêm (NIGHT)” (trang 32).

#### **Âm thanh bị nhảy hoặc có tiếng ồn.**

- Nếu có thiết bị phát ra sóng điện từ, chẳng hạn mạng LAN không dây, hoặc → lò vi sóng đang sử dụng, hãy dời chúng ra xa.
- Nếu có chướng ngại giữa máy và subwoofer, hãy dời bỏ chúng.
- Đặt máy và subwoofer càng gần nhau càng tốt.
-

- Chuyển đổi tần số LAN không dây của router LAN không dây hoặc máy tính ở gần sang băng tần 5 Ghz.
- Chuyển kết nối mạng của TV hoặc đầu đĩa Blu-ray từ không dây sang có dây.

## Kết nối thiết bị USB

### Không nhận diện được thiết bị USB.

- Thử những thao tác sau:
  - ① Tắt hệ thống
  - ② Tháo và kết nối lại thiết bị USB.
  - ③ Bật hệ thống.
- Đảm bảo rằng thiết bị USB được kết nối chặt vào cổng  $\psi$  (USB) (trang 28).
- Kiểm tra xem cáp hoặc thiết bị USB có bị hư hay không.
- Đảm bảo thiết bị USB đã mở nguồn chưa.
- Nếu thiết bị USB kết nối qua thiết bị chia cổng USB, hãy tháo ra và kết nối thiết bị USB trực tiếp vào hệ thống.
- Khi kết nối WALKMAN® hoặc điện thoại thông minh, bộ nhớ trong hoặc bộ nhớ ngoài (chẳng hạn như thẻ nhớ) có thể không được nhận ra.

## Kết nối thiết bị di động

### Không thể thực hiện ghép đôi.

- Di chuyển hệ thống và thiết bị BLUETOOTH đến gần nhau hơn.
- Đảm bảo rằng hệ thống không bị nhiễu bởi mạng Wi-Fi, thiết bị không dây 2,4 GHz khác, hoặc lò vi sóng. Nếu có thiết bị phát sóng điện từ ở gần, hãy di chuyển thiết bị ra xa khỏi hệ thống này.

### Không hoàn thành kết nối BLUETOOTH.

- Đảm bảo rằng đèn báo BLUETOOTH trên thiết bị chính (trang 27).
- Đảm bảo thiết bị BLUETOOTH kết nối được bật lên và chức năng BLUETOOTH cũng được mở.
- Di chuyển hệ thống và thiết bị BLUETOOTH đến gần nhau hơn.

- Ghép đôi hệ thống và thiết bị BLUETOOTH lần nữa. Bạn có thể cần phải hủy việc ghép đôi với hệ thống bằng thiết bị BLUETOOTH trước.
- Thông tin ghép đôi có thể bị xóa. Thực hiện lại thao tác ghép đôi (trang 26).

### Âm thanh của thiết bị di động kết nối qua BLUETOOTH không phát ra từ hệ thống.

- Đảm bảo rằng đèn báo BLUETOOTH cháy sáng (trang 27).
- Di chuyển hệ thống và thiết bị BLUETOOTH đến gần nhau hơn.
- Nếu có thiết bị phát sóng điện từ ở gần chẳng hạn như thiết bị LAN không dây, thiết bị BLUETOOTH khác, hoặc lò vi sóng, hãy di chuyển thiết bị ra xa khỏi hệ thống này.
- Dời bất kỳ chướng ngại nào giữa hệ thống và thiết bị BLUETOOTH, hoặc di chuyển hệ thống ra xa chướng ngại.
- Đặt lại vị trí thiết bị BLUETOOTH.
- Chuyển đổi tần số LAN không dây của router Wi-Fi hoặc máy tính ở gần sang băng tần 5 Ghz.
- Tăng âm lượng trên thiết bị BLUETOOTH kết nối.

## Điều khiển từ xa

### Điều khiển từ xa của hệ thống không hoạt động.

- Hướng điều khiển từ xa về cảm biến từ xa trên Loa Bar Speaker (trang 7).

- Gỡ bỏ chướng ngại chắn giữa điều khiển từ xa và hệ thống.
- Thay thế cả 2 pin trong điều khiển từ xa nếu pin yếu.
- Đảm bảo rằng bạn nhấn đúng nút nhấn trên điều khiển từ xa.

#### **Điều khiển từ xa TV không hoạt động.**

- Vấn đề nay có thể giải quyết bằng cách bật chức năng hồng ngoại (trang 24).

## **Những vấn đề khác**

#### **Chức năng Điều khiển HDMI không hoạt động đúng.**

- Kiểm tra kết nối HDMI (xem Hướng dẫn lắp đặt đi kèm).
- Mở chức năng Điều khiển HDMI trên TV. Để biết chi tiết, xem hướng dẫn sử dụng đi kèm với TV.
- Chờ một chút, sau đó thử lại. Nếu bạn tháo dây nguồn, sẽ mất một khoảng thời gian trước khi các thao tác có thể thực hiện. Chờ trong 15 giây hoặc lâu hơn, sau đó thử lại.
- Đảm bảo thiết bị được kết nối với hệ thống có hỗ trợ chức năng Điều khiển HDMI.
- Mở chức năng Điều khiển HDMI trên thiết bị. Để biết chi tiết, xem hướng dẫn sử dụng đi kèm với thiết bị.
- Các loại và số thiết bị có thể được điều khiển chức năng Điều khiển HDMI được giới hạn bởi chuẩn HDMI CEC như sau:
  - Thiết bị ghi (ghi đĩa Blu-ray Disc, ghi DVD, v.v...): lên đến 3 thiết bị (hệ thống này sử dụng một trong số này)
  - Thiết bị phát lại (đầu đĩa Blu-ray, DVD, v.v...): lên đến 3 thiết bị
  - Thiết bị liên quan dò sóng: Lên đến 4 thiết bị
  - Hệ thống âm thanh (bộ thu/tai nghe): Lên đến 1 thiết bị (bao gồm hệ thống này)

#### **Tất cả đèn báo nhấp nháy nhanh và hệ thống tắt đi.**

- Ngắt kết nối dây nguồn AC và đảm bảo rằng không có gì che lỗ thông khí của hệ thống.


#### **Cảm biến của TV không hoạt động.**


- Máy có thể khóa một số cảm biến (chẳng hạn như cảm biến ánh sáng) và bộ thu điều khiển từ xa của TV, hoặc bộ phát cho kính 3D (phát hồng ngoại) của TV 3D có hỗ trợ hệ thống kính 3D hồng ngoại. Di chuyển máy ra xa TV trong khoảng cho phép các thành phần hoạt động được với nhau. Để biết vị trí sắp xếp các cảm biến và bộ thu điều khiển từ xa, xem hướng dẫn sử dụng đi kèm TV.


#### **Các chức năng không dây (chức năng BLUETOOTH, hoặc subwoofer) không ổn định**

- Không đặt những vật kim loại không phải là TV quanh hệ thống.

#### **Những bản nhạc mà bạn chưa từng nghe đột nhiên được phát.**

- Nhạc mẫu cài sẵn có thể được phát. Nhấn  trên máy để ngừng phát.

**Hệ thống không tắt nguồn và hoặc [Advanced Settings] không sử dụng được./**Khi nhấn  (nguồn), tất cả đèn báo nhấp nháy và hệ thống không thể tắt nguồn.


→ Hệ thống có thể ở chế độ trình diễn. Để hủy chế độ trình diễn, nhấn và giữ  (nguồn) và – (âm lượng) trên máy chính trong hơn 5 giây (trang 54).

**Hệ thống khởi động lại.**

→ Khi kết nối với TV có độ phân giải khác với độ phân giải của hệ thống, hệ thống có thể khởi động lại để chỉnh lại thiết lập phát hình ảnh.

## Thiết lập lại hệ thống


Nếu hệ thống vẫn không hoạt động đúng cách, hãy thiết lập lại hệ thống như sau.

- 1 Nhấn HOME.**  
Menu chính xuất hiện trên màn hình TV.
- 2 Chọn  [Setup] – [Advanced Settings] trên menu chính.**  
Màn hình tùy chọn xuất hiện trên màn hình TV.
- 3 Chọn [Resetting].**
- 4 Chọn mục chọn menu bạn muốn thiết lập lại.**
- 5 Chọn [Start].**

### Để hủy thiết lập lại

Chọn [Cancel] ở bước 5.

**Nếu bạn không thể thực hiện việc thiết lập lại bằng menu chính**

**Nhấn và giữ  (nguồn) và – (âm lượng) trên máy chính trong hơn 5 giây.**

Thiết lập trở lại trạng thái ban đầu.

### Lưu ý

Bằng cách thiết lập lại, liên kết với loa subwoofer có thể bị mất. Trong trường hợp này, hãy thực hiện "Thực hiện kết nối không dây của loa subwoofer ((SECURE LINK)" (trang 23).

## Thông tin bổ sung

# Thông số kỹ thuật

## Loa Bar Speaker (SA- X9000F)

### Phần khuếch đại

Công suất phát ra (định mức)

Trái trước + Phải trước: 60 W + 60 W  
(ở 4 ohm, 1 kHz, 1% THD)

Nguồn ra (tham khảo)

Loa Trái trước/Phải trước: 100 W (cho mỗi kênh ở 4 ohms, 1 kHz)

Ngõ vào

HDMI IN\*  
ANALOG IN  
TV IN (OPT)

Ngõ ra

HDMI OUT (TV (ARC))\*

\* Ngõ HDMI IN và HDMI OUT (TV (ARC)) hỗ trợ giao thức HDCP 2.2. HDCP 2.2 là kỹ thuật bảo vệ bản quyền mới được nâng cao sử dụng để bảo vệ những nội dung chẳng hạn như phim 4K.

### Phần HDMI

Đầu nối

Loại A (19 chân)

### Phần USB

Cổng (USB):

Loại A (để kết nối bộ nhớ USB)

### Phần BLUETOOTH

Hệ thống giao tiếp

BLUETOOTH phiên bản 4.2

Ngõ ra

Nguồn thông số kỹ thuật  
BLUETOOTH  
Class 1

Khoảng giao tiếp tối đa

Theo đường thẳng xấp xỉ 30m<sup>1)</sup>

Số thiết bị tối đa được đăng ký

9 thiết bị

Tần số

Băng tần 2.4 GHz (2.4 GHz - 2.4835 GHz)

Phương pháp điều biến

FHSS (Freq Hopping Spread Spectrum)

Profiles BLUETOOTH tương thích<sup>2)</sup>

A2DP (Advanced Audio Distribution Profile)

AVRCP (Audio Video Remote Control Profile)

Bộ mã hóa/Giải mã được hỗ trợ<sup>3)</sup>

SBC<sup>4)</sup>, AAC<sup>5)</sup>

Khoảng truyền dẫn (A2DP)

20 Hz – 20,000 Hz (tần số mẫu LDAC 32 kHz, 44.1 kHz, 48 kHz)

- <sup>1)</sup> Khoảng này thật sự sẽ thay đổi tùy theo các yếu tố chẳng hạn như chướng ngại vật giữa các thiết bị, từ trường quanh lò vi sóng, tĩnh điện, sử dụng điện thoại không dây, độ nhạy tiếp nhận, hệ điều hành, ứng dụng phần mềm, v.v...
- <sup>2)</sup> Profile BLUETOOTH chuẩn chỉ ra mục đích của giao tiếp BLUETOOTH giữa các thiết bị.
- <sup>3)</sup> Bộ mã hóa/Giải mã: Định dạng chuyển đổi và nén tín hiệu âm thanh
- <sup>4)</sup> Viết tắt của Subband Codec
- <sup>5)</sup> Viết tắt của Advanced Audio Coding

### Loa trái trước/phải trước

Hệ thống loa

Hệ thống loa toàn vùng, Acoustic suspension

Loa

Loại hình nón 40 mm x 100 mm

### Thông số chung

Nguồn điện yêu cầu

Mẫu máy dành cho Đài Loan:

120 V AC, 50 Hz/60 Hz

Mẫu máy dành cho quốc gia/khu vực khác:

220 V - 240 V AC, 50 Hz/60 Hz

Công suất tiêu thụ

Hoạt động: 38 W

[Chế độ chờ Bluetooth] – [On]: Ít hơn 2 W

[Chế độ chờ Bluetooth] – [Off]: Ít hơn 0.5 W

Kích thước \* (rộng/cao/sâu) (xấp xỉ)

930 mm x 58 mm x 85 mm

\* không bao gồm phần nhô ra

Khối lượng (xấp xỉ)

2.5 kg

## Loa Subwoofer (SA-WX9000F)

Công suất phát ra (định mức)

100 W (ở 4 ohms, 100 Hz)

Hệ thống loa

Hệ thống loa Subwoofer, bass reflex

Loa

Loại hình nón 160 mm

Nguồn điện yêu cầu

Mẫu máy dành cho Đà Loan:

120 V AC, 50 Hz/60 Hz

Mẫu máy dành cho quốc gia/khu vực khác:

220 V - 240 V AC, 50 Hz/60 Hz

Công suất tiêu thụ

Hoạt động: 30 W

Chờ: 0.5 W hoặc ít hơn

Kích thước (rộng/cao/sâu) (xấp xỉ)

190 mm × 382 mm × 387 mm (không bao gồm phần nhô ra)

Khối lượng (xấp xỉ)

7.8 kg

## Truyền không dây/bộ thu

Tần số

2.4 GHz (2.4000 GHz – 2.4835 GHz)

Phương pháp điều biến

FHSS (Freq Hopping Spread Spectrum)

Thiết kế và thông số kỹ thuật có thể thay đổi mà không cần báo trước.



## Những loại tập tin có thể phát

Mã hóa	Phần mở rộng
<b>MP3 (MPEG-1 Audio Layer III)</b>	.mp3
<b>AAC/HE-AAC</b>	.m4a, .aac, .mp4, .3gp
<b>WMA9 Standard</b>	.wma
<b>LPCM</b>	.wav
<b>FLAC</b>	.flac
<b>DSF</b>	.dsf
<b>DSDIFF *</b>	.dff
<b>AIFF</b>	.aiff, .aif
<b>ALAC</b>	.m4a
<b>Vorbis</b>	.ogg
<b>Monkey's Audio</b>	.ape

\* Hệ thống không phát tập tin mã hóa DST.

### Lưu ý

- Một vài tập tin có thể không phát được tùy theo định dạng tập tin, mã hóa tập tin, điều kiện ghi, hoặc các điều kiện khác.
- Một vài tập tin được chỉnh sửa trên máy vi tính có thể không phát được.
- Một số tập tin có thể không thực hiện được chức năng đi tới nhanh hoặc đi lui nhanh.
- Hệ thống không phát các tập tin được mã hóa chẳng hạn như DRM.
- Hệ thống không thể nhận ra tập tin/thư mục tùy theo tên/meta-data.
- Một vài thiết bị USB có thể không hoạt động với hệ thống này.
- Hệ thống có thể nhận biết thiết bị Mass Storage Class (MSC) (ví dụ như bộ nhớ flash).

## Những định dạng âm thanh đầu vào được hỗ trợ

Những định dạng âm thanh sau đây được hệ thống hỗ trợ.

Định dạng	Chức năng		
	"HDMI"	"TV" (ARC)	"TV" (OPT)
LPCM 2ch	○	○	○
LPCM 5.1ch	○	-	-
LPCM 7.1ch	○	-	-
Dolby Digital	○	○	○
Dolby TrueHD	○	-	-
Dolby Digital Plus	○	○	-
Dolby Atmos - Dolby TrueHD	○	-	-
Dolby Atmos - Dolby Digital Plus	○	○	-
DTS	○	○	○
DTS-ES Discrete 6.1, DTS-ES Matrix 6.1	○	○	○
DTS 96/24	○	○	○
DTS-HD High Resolution Audio	○	-	-
DTS-HD Master Audio	○	-	-
DTS-HD LBR	○	-	-
DTS:X	○	-	-
DSD	○	-	-

○: Định dạng được hỗ trợ

-: Định dạng không được hỗ trợ

### Lưu ý

Ngõ HDMI IN không hỗ trợ định dạng âm thanh có bảo vệ bản quyền, chẳng hạn như Super Audio CD hoặc DVD-Audio.

## Những định dạng phim HDMI được hỗ trợ

Những định dạng phim sau đây được hệ thống hỗ trợ.

Độ phân giải	Tốc độ khung	3D	Không gian màu	Chiều sâu màu	Thiết lập [HDMI Signal Format]
4K 4096 x 2160p <sup>3)</sup> 3840 x 2160p	40/59.94/60 HZ	–	RGB 4:4:4 YCbCr 4:4:4	8 bit	[Định dạng nâng cao] <sup>1)</sup>
		–	YCbCr 4:4:2	8/10/12 bit	
		–	YCbCr 4:4:0	10/12 bit	
	23.98/24/25/29.97/ 30 HZ	–	RGB 4:4:4 YCbCr 4:4:4	10/12 bit	
4K 4096 x 2160p <sup>3)</sup> 3840 x 2160p		–	YCbCr 4:2:0	8 bit	[Định dạng chuẩn] <sup>2)</sup>
		–	RGB 4:4:4 YCbCr 4:4:4	8 bit	
		–	YCbCr 4:2:2	8/10/12 bit	
1920 x 1080p		–	RGB 4:4:4 YCbCr 4:4:4 YCbCr 4:2:2	8/10/12 bit	[Định dạng chuẩn] <sup>2)</sup>
	⊙				
1920 x 1080i	○				
1280 x 720p	⊙				
	–				
720 x 480p	–				
720 x 576p	–				
640 x 480p		–	RGB 4:4:4		

○: tương thích với tín hiệu 3D trong định dạng Side-by-Side (Half)

⊙: tương thích với tín hiệu 3D trong định dạng Frame Packing và Over-Under (Top-and-Bottom)<sup>3)</sup>

<sup>1)</sup> Sử dụng cáp Premium High Speed HDMI Cable với Ethernet có hỗ trợ 18 Gbps.

<sup>2)</sup> Sử dụng cáp Premium High Speed HDMI Cable với Ethernet hoặc cáp Sony High Speed HDMI Cable với Ethernet có Logo Loại Cáp.

<sup>3)</sup> Nút nhấn OPTIONS không hoạt động và On-Screen Display (OSD) của hệ thống không hiển thị.

### Lưu ý về ngõ cắm HDMI và kết nối HDMI

- Sử dụng cáp HDMI chuyên biệt.
- Chúng tôi không khuyến cáo sử dụng cáp chuyển đổi HDMI-DVI.
- Tín hiệu âm thanh (tần số mẫu, chiều dài bit, v.v...) truyền từ ngõ HDMI có thể bị thiết bị kết nối bỏ qua.
- Âm thanh có thể bị đứt quãng khi tần số mẫu hoặc số kênh của tín hiệu âm thanh xuất ra từ thiết bị phát lại được chuyển đổi.

- Khi tín hiệu vào TV được chọn, tín hiệu hình ảnh qua ngõ HDMI IN đã chọn lần cuối được phát ra từ ngõ HDMI OUT (ARC).
  - Hệ thống này hỗ trợ truyền "TRILUMINOS".
  - Tất cả ngõ HDMI IN và HDMI OUT hỗ trợ băng thông lên đến 18Gbps, HDCP 2.2<sup>1)</sup>, không gian màu rộng BT.2020<sup>2)</sup>, và nội dung HDR (High Dynamic Range)<sup>3)</sup>.
  - Khi kết nối với TV có độ phân giải khác với độ phân giải của hệ thống, hệ thống có thể khởi động lại để chỉnh lại thiết lập phát hình ảnh.
- <sup>1)</sup> HDCP 2.2 là kỹ thuật bảo vệ bản quyền mới được nâng cao sử dụng để bảo vệ những nội dung chẳng hạn như phim 4K.
- <sup>2)</sup> Không gian màu BT.2020 là chuẩn màu mới rộng hơn được định nghĩa cho các hệ thống truyền hình độ phân giải cực cao.
- <sup>3)</sup> HDR là định dạng phim đang nổi lên có thể hiển thị vùng độ sáng rộng hơn. Hệ thống tương thích với HDR10, HLG (Hybrid Log- Gamma), và Dolby Vision.

---

## Về giao tiếp BLUETOOTH

- Các thiết bị BLUETOOTH nên được sử dụng trong phạm vi 10m (33 feet) (mà không có chướng ngại vật). Vùng giao tiếp này có thể ngắn hơn trong những điều kiện sau.
  - Khi một người, vật kim loại, tường hay những chướng ngại khác ở giữa các thiết bị kết nối qua BLUETOOTH.
  - Những nơi mà mạng LAN không dây được thiết lập.
  - Quanh lò vi sóng đang hoạt động.
  - Những nơi có sóng điện từ.
- Các thiết bị BLUETOOTH và thiết bị mạng LAN không dây (IEEE 802.11b/g) sử dụng cùng dải tần số (2.4 Ghz). Khi sử dụng thiết bị BLUETOOTH gần thiết bị có dùng LAN không dây, nhiễu từ có thể xảy ra. Việc này làm giảm tốc độ truyền dữ liệu, gây nhiễu hoặc không kết nối được. Nếu điều này xảy ra, hãy thử những giải pháp sau:
  - Sử dụng hệ thống ở cách xa thiết bị LAN không dây ít nhất 10m (33 feet).
  - Tắt nguồn các thiết bị LAN không dây khi sử dụng thiết bị BLUETOOTH trong vòng 10m (33 feet).
  - Lắp đặt hệ thống và thiết bị BLUETOOTH gần nhất có thể.
- Sóng radio phát ra từ máy có thể gây nhiễu hoạt động của một số thiết bị y tế. Do điều này có thể gây ra những hỏng hóc, hãy luôn tắt nguồn máy và thiết bị BLUETOOTH ở những nơi sau đây:
  - Ở bệnh viện, trên xe lửa, trên máy bay, trạm xăng, và bất cứ nơi nào có khí dễ gây cháy.
  - Gần cửa tự động hoặc chuông báo cháy.
- Hệ thống này hỗ trợ chức năng bảo mật tương thích với BLUETOOTH để đảm bảo giao tiếp bảo mật khi sử dụng công nghệ BLUETOOTH. Tuy nhiên, việc bảo mật này không đảm bảo tùy theo các nội dung thiết lập và những yếu tố khác, do đó hãy luôn cẩn thận với giao tiếp sử dụng công nghệ BLUETOOTH.

- Sony không đảm bảo về những thiệt hại hoặc mất mát do thông tin bị rò rỉ với việc giao tiếp bằng công nghệ BLUETOOTH.
- Giao tiếp BLUETOOTH không nhất thiết phải được đảm bảo với tất cả các thiết bị BLUETOOTH có cùng cấu hình với hệ thống này.
- Các thiết bị BLUETOOTH kết nối với hệ thống này phải tuân theo thông số BLUETOOTH mô tả bởi Bluetooth SIG, Inc. và phải được xác nhận. Tuy nhiên, cho dù thiết bị có tuân theo thông số BLUETOOTH, có những trường hợp mà các đặc tính hoặc thông số kỹ thuật của thiết bị BLUETOOTH làm nó không thể kết nối, hoặc tạo ra cách điều khiển, hiển thị hoặc vận hành khác đi.
- Có thể xảy ra nhiễu hoặc mất tiếng tùy theo thiết bị BLUETOOTH kết nối với hệ thống này, môi trường giao tiếp hoặc điều kiện xung quanh.

Nếu bạn có bất cứ câu hỏi hay vấn đề liên quan đến hệ thống của bạn, vui lòng liên hệ đại lý Sony gần nhất.

---

# THỎA THUẬN BẢN QUYỀN NGƯỜI DÙNG CUỐI

## QUAN TRỌNG:

TRƯỚC KHI SỬ DỤNG PHẦN MỀM, HÃY ĐỌC THỎA THUẬN BẢN QUYỀN NGƯỜI DÙNG CUỐI ("EULA") CẨN THẬN. VỚI VIỆC SỬ DỤNG PHẦN MỀM NÀY, BẠN ĐANG CHẤP NHẬN CÁC ĐIỀU KHOẢN CỦA THỎA THUẬN. NẾU BẠN KHÔNG CHẤP NHẬN NHỮNG ĐIỀU KHOẢN NÀY, BẠN CÓ THỂ KHÔNG SỬ DỤNG ĐƯỢC PHẦN MỀM NÀY.

Thỏa thuận (EULA) này là một thỏa thuận pháp lý giữa bạn và Sony Video & Sound Products Inc. ("SONY"). Thỏa thuận này điều chỉnh quyền và nghĩa vụ của bạn liên quan đến phần mềm SONY của SONY và/hoặc đơn vị cấp phép của nó (bao gồm các chi nhánh của SONY) và các chi nhánh tương ứng của họ (gọi chung là "CÁC NHÀ CUNG CẤP BÊN THỨ BA") cùng với bất kỳ bản cập nhật/nâng cấp do SONY cung cấp, và bất kỳ tài liệu được in, trực tuyến hay tài liệu khác cho phần mềm như vậy, và bất kỳ tập tin dữ liệu nào được tạo ra bởi hoạt động của phần mềm đó (gọi chung là "PHẦN MỀM").

Mặc dù đã đề cập đến ở trên, bất kỳ phần mềm nào trong PHẦN MỀM có thỏa thuận người dùng cuối riêng biệt (bao gồm, nhưng không giới hạn đối với, Giấy phép Công cộng GNU và Giấy phép Công Cộng GNU Lesser/Library) cũng sẽ được bao gồm trong thỏa thuận người dùng cuối riêng biệt được áp dụng thay cho các điều khoản của thỏa thuận (EULA) này trong phạm vi được yêu cầu bởi thỏa thuận người dùng cuối riêng biệt đó ("PHẦN MỀM KHÔNG BAO GỒM").

## GIẤY PHÉP PHẦN MỀM

PHẦN MỀM được cấp phép, không được bán. PHẦN MỀM được bảo vệ bản quyền và những luật về sở hữu trí tuệ và những hiệp ước quốc tế khác.

## BẢN QUYỀN

Tất cả quyền và chức danh trong và đối với PHẦN MỀM (bao gồm, nhưng không giới hạn đối với, bất kỳ hình ảnh, hình ảnh động, phim, âm thanh, âm nhạc, văn bản và "ứng dụng Java" kết hợp trong PHẦN MỀM) được sở hữu bởi SONY hoặc một hoặc nhiều hơn CÁC NHÀ CUNG CẤP BÊN THỨ BA.

## VIỆC CẤP PHÉP

SONY cấp giấy phép có giới hạn cho bạn để sử dụng PHẦN MỀM chỉ liên quan đến thiết bị tương thích của bạn ("THIẾT BỊ") và chỉ cho cá nhân bạn, không sử dụng với mục đích thương mại. SONY và CÁC NHÀ CUNG CẤP BÊN THỨ BA hoàn toàn giữ tất cả quyền và chức danh, và lợi ích (bao gồm, nhưng không giới hạn đối với, tất cả quyền về sở hữu trí tuệ) trong và đối với PHẦN MỀM mà EULA này không cấp riêng cho bạn.

## NHỮNG YÊU CẦU VÀ GIỚI HẠN

Bạn không được sao chép, phát hành, sửa chữa, phân phối lại, cố gắng xuất mã nguồn, chỉnh sửa, làm đảo ngược cấu trúc, dịch ngược, hoặc tách rời bất kỳ phần nào của PHẦN MỀM, cho dù toàn bộ hay từng phần, hoặc tạo ra sản phẩm dẫn xuất từ hoặc của PHẦN MỀM trừ khi sản phẩm dẫn xuất này được tạo điều kiện bởi PHẦN MỀM. Bạn không thể chỉnh sửa hoặc can thiệp vào chức năng quản lý quyền số của PHẦN MỀM. Bạn không thể bỏ qua, chỉnh sửa, loại bỏ hoặc đi vòng tránh bất kỳ chức năng hoặc sự bảo vệ của PHẦN MỀM hoặc bất kỳ cơ chế hoạt động nào có liên kết với PHẦN MỀM. Bạn không thể tách một phần riêng biệt của PHẦN MỀM để sử dụng cho nhiều hơn một THIẾT BỊ trừ khi bạn được SONY cho phép rõ ràng. Bạn không thể gỡ bỏ, thay thế, che giấu đi hoặc thay đổi giao diện của bất kỳ nhân hiệu thương mại hoặc thông báo trên PHẦN MỀM. Bạn không thể chia sẻ, phân phối, cho thuê lại, cấp phép con, bán giao, chuyển giao hoặc bán lại PHẦN MỀM. Phần mềm, dịch vụ mạng hay những sản phẩm không phải PHẦN MỀM mà hoạt

động của PHẦN MỀM phụ thuộc vào có thể bị ngắt quãng hoặc ngừng hoạt động theo ý định của các nhà cung cấp (nhà cung cấp phần mềm, nhà cung cấp dịch vụ, hoặc SONY). SONY và những nhà cung cấp này không bảo đảm rằng PHẦN MỀM, các dịch vụ mạng, nội dung và các sản phẩm khác sẽ tiếp tục hoạt động tốt hoặc sẽ hoạt động mà không bị ngắt quãng hay chỉnh sửa.

### **VIỆC SỬ DỤNG PHẦN MỀM VỚI NHỮNG NỘI DUNG CÓ BẢN QUYỀN**

PHẦN MỀM có thể được bạn sử dụng để xem, lưu trữ, xử lý và/hoặc sử dụng nội dung do bạn và/hoặc bên thứ 3 tạo ra. Những nội dung này có thể được bảo vệ bằng bản quyền, những luật sở hữu trí tuệ khác, và/hoặc các thỏa thuận. Bạn đồng ý sử dụng PHẦN MỀM tuân theo các luật và thỏa thuận như vậy áp dụng cho những nội dung này. Bạn biết và đồng ý rằng SONY có thể có những hành động để bảo vệ bản quyền của nội dung được lưu trữ, xử lý hoặc sử dụng bởi PHẦN MỀM. Những hành động này bao gồm, nhưng không giới hạn đối với, việc đếm tần suất bạn sao lưu và khôi phục qua một số tính năng của PHẦN MỀM, từ chối chấp nhận khi bạn yêu cầu cho phép khôi phục dữ liệu, và ngừng EULA này trong trường hợp bạn sử dụng PHẦN MỀM bất hợp pháp.

### **DỊCH VỤ NỘI DUNG**

**CẦN CHÚ Ý THÊM RẰNG PHẦN MỀM CÓ THỂ ĐƯỢC THIẾT KẾ ĐỂ SỬ DỤNG VỚI NỘI DUNG CÓ SẴN QUA MỘT HOẶC NHIỀU DỊCH VỤ NỘI DUNG (“DỊCH VỤ NỘI DUNG”). VIỆC SỬ DỤNG DỊCH VỤ VÀ NỘI DUNG NÀY PHẢI TUÂN THEO CÁC ĐIỀU KHOẢN VỀ DỊCH VỤ CỦA DỊCH VỤ NỘI DUNG ĐÓ. NẾU BẠN KHÔNG CHẤP THUẬN NHỮNG ĐIỀU KHOẢN ĐÓ, BẠN SẼ BỊ GIỚI HẠN TRONG VIỆC SỬ DỤNG PHẦN MỀM.** Bạn biết và đồng ý rằng một số nội dung và dịch vụ có sẵn qua PHẦN MỀM có thể do bên thứ ba cung cấp mà SONY không có quyền điều khiển. VIỆC SỬ DỤNG DỊCH VỤ NỘI DUNG NÀY CẦN KẾT NỐI INTERNET. DỊCH VỤ NỘI DUNG CÓ THỂ NGẮT BẤT CỨ LÚC NÀO.

### **KẾT NỐI INTERNET VÀ CÁC DỊCH VỤ BÊN THỨ BA**

Bạn biết và đồng ý rằng việc truy cập vào một số tính năng của PHẦN MỀM có thể yêu cầu một kết nối Internet mà bạn phải chịu trách nhiệm. Ngoài ra, chỉ có bạn chịu trách nhiệm thanh toán phí cho bên thứ ba liên quan đến kết nối Internet của bạn, bao gồm nhưng không giới hạn đối với các nhà cung cấp dịch vụ Internet hoặc phí cho thời gian sử dụng. Hoạt động của PHẦN MỀM có thể bị giới hạn hoặc hạn chế tùy theo khả năng, băng thông hoặc giới hạn kỹ thuật của kết nối và dịch vụ Internet. Việc cung cấp, chất lượng và bảo mật của kết nối Internet như vậy là thuộc trách nhiệm của bên cung cấp thứ ba cung cấp dịch vụ như vậy.

### **XUẤT KHẨU VÀ NHỮNG QUY ĐỊNH KHÁC**

Bạn đồng ý tuân theo tất cả những giới hạn và quy định về xuất khẩu và tái xuất ở khu vực hoặc quốc gia mà bạn đang ở, và không chuyển, hoặc cho phép chuyển, PHẦN MỀM sang quốc gia bị cấm, hoặc ngược lại bạn sẽ vi phạm những giới hạn và quy định như vậy.

### **NHỮNG HOẠT ĐỘNG RỦI RO CAO**

PHẦN MỀM không kháng lỗi và không được thiết kế, sản xuất hoặc dự định để được sử dụng hoặc bán lại như thiết bị điều khiển trực tuyến trong môi trường nguy hiểm cần độ an toàn, chẳng hạn như hoạt động về hạt nhân, điều hướng hàng không hoặc hệ thống viễn thông, điều khiển không lưu, máy hỗ trợ cuộc sống trực tiếp, hoặc hệ thống vũ khí, mà nếu PHẦN MỀM không hoạt động được sẽ dẫn đến tử vong, gây thương tích cho người, hoặc gây thiệt hại môi trường nghiêm trọng (“NHỮNG HOẠT ĐỘNG RỦI RO CAO”). SONY, mỗi trong CÁC NHÀ CUNG CẤP BÊN THỨ BA, và mỗi một chi nhánh tương ứng từ chối sự bảo đảm rõ ràng hay ngụ ý, nhiệm vụ hoặc điều kiện về sự phù hợp của NHỮNG HOẠT ĐỘNG RỦI RO CAO.

## **LOẠI TRỪ BẢO HÀNH CHO PHẦN MỀM**

Bạn biết và đồng ý rằng việc bạn tự chịu rủi ro khi sử dụng PHẦN MỀM và bạn chịu trách nhiệm cho việc sử dụng PHẦN MỀM. PHẦN MỀM được cung cấp theo thực trạng, không có sự bảo đảm, trách nhiệm hoặc điều kiện về bất cứ điều gì.

SONY VÀ MỖI TRONG CÁC NHÀ CUNG CẤP BÊN THỨ BA (cho những mục đích của Phần này sẽ được gọi chung là "SONY") NẾU RÕ KHÔNG NHẬN SỰ BẢO ĐẢM, TRÁCH NHIỆM HOẶC NHỮNG ĐIỀU KIỆN, RÕ RÀNG HAY NGỤ Ý, BAO GỒM, NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN ĐỐI VỚI, SỰ BẢO ĐẢM VỀ KHẢ NĂNG TIÊU THỤ, SỰ KHÔNG VI PHẠM VÀ SỰ PHÙ HỢP CHO MỘT MỤC ĐÍCH CỤ THỂ. SONY KHÔNG ĐẢM BẢO HOẶC TẠO BẤT KỲ ĐIỀU KIỆN HOẶC SỰ TRÌNH BÀY (A) MÀ CÁC CHỨC NĂNG CÓ TRONG BẤT KỲ PHẦN NÀO CỦA PHẦN MỀM MÀ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CỦA BẠN HOẶC CHÚNG SẼ ĐƯỢC CẬP NHẬT, (B) MÀ SỰ HOẠT ĐỘNG CỦA BẤT KỲ PHẦN NÀO CỦA PHẦN MỀM SẼ ĐÚNG HOẶC KHÔNG CÓ LỖI HOẶC PHẠM BỊ LỖI SẼ ĐƯỢC SỬA CHỮA, (C) MÀ PHẦN MỀM SẼ KHÔNG LÀM HƯ HỎNG BẤT KỲ ỨNG DỤNG, PHẦN CỨNG HOẶC DỮ LIỆU NÀO KHÁC, (D) MÀ BẤT KỲ PHẦN MỀM, DỊCH VỤ MẠNG (BAO GỒM INTERNET) HOẶC NHỮNG SẢN PHẨM (KHÔNG PHẢI PHẦN MỀM) MÀ HOẠT ĐỘNG CỦA PHẦN MỀM PHỤ THUỘC VÀO SẼ TIẾP TỤC HOẠT ĐỘNG ĐƯỢC, KHÔNG NGẮT QUẢNG HOẶC KHÔNG SỬA CHỮA, VÀ (E) LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC SỬ DỤNG HOẶC KẾT QUẢ CỦA VIỆC SỬ DỤNG PHẦN MỀM THEO NGHĨA CHÍNH XÁC, TIN CẬY, HOẶC KHÁC NỮA.

KHÔNG CÓ THÔNG TIN HAY TƯ VẤN BẰNG LỜI NÓI HAY BẰNG BÀN TAY SONY HAY MỘT ĐẠI DIỆN ỦY QUYỀN CỦA SONY TẠO NÊN SỰ BẢO ĐẢM, TRÁCH NHIỆM HOẶC ĐIỀU KIỆN HOẶC CÁCH NÀO ĐÓ LÀM TĂNG PHẠM VI CỦA SỰ BẢO ĐẢM NÀY. NẾU PHẦN MỀM CHO THẤY BỊ LỖI, BẠN SẼ CHỊU

TOÀN BỘ CHI PHÍ CHO CÁC DỊCH VỤ VÀ SỬA CHỮA CẦN THIẾT. MỘT SỐ PHẦN QUYẾT KHÔNG CHO PHÉP LOẠI TRỪ SỰ BẢO ĐẢM NGỤ Ý, DO ĐÓ NHỮNG LOẠI TRỪ NÀY CÓ THỂ KHÔNG ÁP DỤNG CHO BẠN.

## **GIỚI HẠN CỦA NGHĨA VỤ**

SONY VÀ MỖI TRONG CÁC NHÀ CUNG CẤP BÊN THỨ BA (cho những mục đích của Phần này sẽ được gọi chung là "SONY") SẼ KHÔNG CHỊU TRÁCH NHIỆM VỀ NHỮNG THIẾT HẠI VÔ TÌNH HAY CỐ Ý GÂY RA BỒI SỰ VI PHẠM SỰ BẢO ĐẢM RÕ RÀNG HAY NGỤ Ý, VI PHẠM HỢP ĐỒNG, SAO NHẮNG, NGHĨA VỤ NGHIÊM NGẶT HOẶC THEO NGUYÊN TẮC PHÁP LÝ BẤT KỲ LIÊN QUAN ĐẾN PHẦN MỀM, BAO GỒM, NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN ĐỐI VỚI BẤT KỲ THIẾT HẠI NÀO PHÁT SINH NGOÀI THIẾT HẠI VỀ LỢI NHUẬN, THIẾT HẠI VỀ THU NHẬP, THIẾT HẠI VỀ DỮ LIỆU, THIẾT HẠI CỦA VIỆC SỬ DỤNG PHẦN MỀM HOẶC PHẦN CỨNG LIÊN QUAN, THỜI GIAN TẢI VÀ THỜI GIAN CỦA NGƯỜI DÙNG, CHO BẤT KỲ CÁI GÌ TRONG SỐ NÀY ĐÃ ĐƯỢC CHO Ý KIẾN VỀ KHẢ NĂNG XẢY RA NHỮNG THIẾT HẠI NÀY. TRONG BẤT KỲ TRƯỜNG HỢP NÀO, MỖI MỘT VÀ TẤT CẢ NGHĨA VỤ GỘP LẠI THEO BẤT KỲ ĐIỀU KHOẢN NÀO CỦA EULA NÀY SẼ ĐƯỢC GIỚI HẠN ĐẾN CON SỐ THỰC SỰ PHẢI TRẢ CHO SẢN PHẨM. MỘT SỐ PHẦN QUYẾT KHÔNG CHO PHÉP LOẠI TRỪ HOẶC GIỚI HẠN CỦA NHỮNG THIẾT HẠI DO VÔ TÌNH HAY CỐ Ý, DO ĐÓ NHỮNG LOẠI TRỪ KỂ TRÊN CÓ THỂ KHÔNG ÁP DỤNG CHO BẠN.

## **TÍNH NĂNG CẬP NHẬT TỰ ĐỘNG**

Theo từng thời điểm, SONY hoặc CÁC NHÀ CUNG CẤP BÊN THỨ BA có thể tự động cập nhật hoặc sửa đổi PHẦN MỀM, bao gồm, nhưng không giới hạn đối với, những mục đích nâng cấp chức năng bảo mật, sửa lỗi và cải thiện các chức năng vào những lúc bạn tương tác với máy chủ của SONY hay của bên thứ ba, hoặc bên nào khác. Những bản cập nhật hoặc sửa đổi này có thể xóa hoặc thay đổi bản chất



của các tính năng hoặc những mặt khác của PHẦN MỀM, bao gồm, nhưng không giới hạn dựa trên những chức năng bạn đang sử dụng. Bạn biết và đồng ý rằng những hoạt động như vậy có thể xảy ra theo ý của SONY và đồng nghĩa với việc SONY có thể tiếp tục sử dụng phần mềm cho đến khi bạn hoàn tất cài đặt hoặc chấp nhận những cập nhật và sửa đổi này. Bất kỳ cập nhật/sửa đổi nào sẽ xem là, và sẽ là phần cấu thành của, PHẦN MỀM cho mục đích của thỏa thuận (EULA) này. Bằng cách chấp nhận thỏa thuận (EULA) này, bạn chấp thuận cập nhật/sửa đổi.

## **TOÀN BỘ THỎA THUẬN, SỰ TỪ BỎ, HIỆU LỰC TỪNG PHẦN**

EULA này và chính sách riêng tư của SONY, mỗi sự chỉnh sửa theo từng thời điểm, cùng nhau tạo nên toàn bộ thỏa thuận giữa bạn và SONY về PHẦN MỀM. Việc SONY thất bại trong việc thực thi bất kỳ quyền hay điều khoản nào của EULA này sẽ không tạo ra việc loại trừ quyền hay điều khoản đó. Nếu bất kỳ phần nào của EULA này không có hiệu lực, bất hợp pháp, hoặc không thực thi được, điều khoản đó sẽ được mở rộng đến mức tối đa có thể để duy trì mục đích của EULA này, và những phần khác vẫn giữ nguyên giá trị và hiệu lực.

## **PHẠM VI VÀ LUẬT ĐIỀU CHỈNH**

Hiệp ước Liên Hiệp Quốc về Hợp đồng về Buôn bán Hàng hóa Quốc tế không áp dụng cho EULA này. EULA này được điều chỉnh bởi luật của Nhật Bản, mà không liên quan đến xung đột về các điều khoản luật. Bất cứ tranh chấp phát sinh từ EULA này sẽ chỉ được giải quyết tại Tòa án Quận Tokyo ở Nhật Bản, và các bên ở đây sẽ chấp thuận tuân theo những phát quyết của những tòa án ở đây.

## **CÁC BIỆN PHÁP CÔNG BẰNG**

Cho dù bất cứ điều gì trong EULA này ngược lại, bạn biết và đồng ý rằng sự vi phạm hoặc không tuân theo EULA này của bạn sẽ gây ra thiệt hại không sửa chữa được cho SONY, mà không tính thành thiệt hại về tiền bạc, và bạn đồng ý cho SONY nhận được bồi thường công bằng mà SONY cho là cần thiết hoặc thích hợp trong những trường hợp này. SONY cũng

có thể thực hiện các biện pháp kỹ thuật hoặc pháp lý để ngăn ngừa vi phạm và/hoặc để thực hiện EULA này, bao gồm nhưng không giới hạn đối với, việc dừng ngay tức khắc việc sử dụng PHẦN MỀM của bạn, nếu SONY tin bạn đang vi phạm hay có ý định vi phạm EULA này. Những biện pháp này là thêm vào với những biện pháp khác mà SONY có thể có theo luật, theo hợp đồng.

## **VIỆC NGỪNG THỎA THUẬN**

Không cần có những thiệt hại đến bất kỳ quyền nào khác của mình, SONY có thể dừng EULA này nếu bạn không tuân theo bất kỳ điều khoản nào. Trong trường hợp ngưng như vậy, bạn phải ngừng tất cả việc sử dụng, hủy bỏ tất cả bản sao, của PHẦN MỀM.

## **ĐIỀU CHỈNH**

SONY BẢO LƯU QUYỀN ĐIỀU CHỈNH BẤT KỲ ĐIỀU KHOẢN NÀO CỦA EULA NÀY THEO Ý MUỐN CỦA MÌNH BẰNG CÁCH ĐĂNG THÔNG BÁO TRÊN MỘT TRANG WEB ĐƯỢC CHỈ ĐỊNH CỦA SONY, BẰNG MỘT THÔNG BÁO GỬI ĐẾN EMAIL CỦA BẠN, BẰNG MỘT THÔNG BÁO NHƯ LÀ MỘT PHẦN TRONG QUÁ TRÌNH BẠN NÂNG CẤP/CẬP NHẬT HOẶC BẰNG BẤT KỲ HÌNH THỨC PHÁP LÝ NÀO CÓ THỂ NHẬN DIỆN ĐƯỢC. Nếu bạn không đồng ý với điều chỉnh này, bạn nên liên hệ ngay với SONY để được chỉ dẫn. Việc bạn tiếp tục sử dụng PHẦN MỀM sau ngày hiệu lực của thông báo này sẽ được xem như thỏa thuận của bạn đã bao gồm chỉnh sửa này.

## **NGƯỜI THỤ HƯỞNG BÊN THỨ BA**

Mỗi NHÀ CUNG CẤP BÊN THỨ BA là một người thụ hưởng bên thứ ba được dự định rõ ràng của, và sẽ có quyền thực hiện, mỗi điều khoản của EULA này liên quan đến PHẦN MỀM của bên thứ ba đó.

Nếu bạn có bất kỳ câu hỏi nào liên quan đến EULA này, bạn có thể liên hệ với SONY bằng văn bản theo địa chỉ liên lạc tại mỗi khu vực hay quốc gia.

Bản quyền © 2018 Sony Video & Sound Products Inc. Tất cả các quyền sở hữu.

---

## Các sự đề phòng

### Các sự đề phòng

- Khi có vật rắn hay chất lỏng rơi vào trong vỏ máy, tháo nguồn hệ thống và nhờ nhân viên kỹ thuật kiểm tra trước khi sử dụng tiếp.
- Không trèo lên máy và loa subwoofer, bạn có thể bị té ngã và bị thương, hoặc có thể làm hư hệ thống.

### Về nguồn điện

- Trước khi thao tác trên hệ thống, kiểm tra điện thế hoạt động giống với nguồn điện địa phương của bạn. Điện thế hoạt động được in trên nhãn dán ở đáy máy chính.
- Nếu bạn không sử dụng hệ thống trong thời gian dài, hãy ngắt hệ thống khỏi ổ cắm điện tường. Để tháo dây nguồn, hãy cắm phích cắm, dùng bao giờ cắm vào dây để rút ra.
- Một chân cắm của phích cắm to hơn chân còn lại do mục đích an toàn và chỉ cắm vừa vào ổ điện theo 1 chiều. Nếu bạn không thể gắn phích cắm hoàn toàn vào ổ điện, hãy liên hệ người bán hàng. Dây nguồn chỉ được thay đổi bởi cửa hàng dịch vụ chuyên môn.

### Về sự quá nhiệt

- Mặc dù hệ thống nóng lên trong quá trình hoạt động, đây không phải là hư hỏng. Nếu bạn sử dụng hệ thống liên tục với âm lượng lớn, nhiệt độ mặt trên, mặt cạnh và mặt đáy của hệ thống tăng lên đáng kể. Để tránh bị phỏng, không chạm vào hệ thống.

### Về vị trí lắp đặt

- Không đặt hệ thống gần các nguồn nhiệt hoặc nơi chịu ánh nắng trực tiếp, quá bụi hoặc chịu tác động cơ học.
- Không đặt bất cứ vật gì ở phía sau của máy và loa subwoofer mà có thể chắn lối thông khí và gây ra hư hỏng.
- Không đặt vật kim loại không phải TV quanh hệ thống. Các chức năng không dây có thể không ổn định.
- Nếu sử dụng hệ thống kết hợp với TV,

VCR hay máy ghi băng từ và đặt quá gần thiết bị đó, tiếng ồn có thể được gây ra, chất lượng hình ảnh kém. Trong trường hợp này, đặt hệ thống ra xa TV, VCR hay máy ghi băng từ.

- Cần thận trọng khi đặt hệ thống trên các bề mặt đã được xử lý đặc biệt (với sáp, dầu, dầu bóng, v.v...) vì có thể tạo ra vết bẩn hoặc làm biến màu bề mặt.
- Cần thận trọng bị thương do các góc cạnh của máy và loa subwoofer.
- Giữ khoảng trống 3 cm hoặc hơn dưới máy khi bạn treo máy trên tường.
- Các loa của hệ thống này không có tính năng chống từ trường. Không đặt thè từ hoặc TV CRT gần hệ thống.

### Về việc di chuyển loa subwoofer

Không đặt tay vào khe hở của subwoofer khi nhắc lên. Trình điều khiển loa có thể bị hư. Khi nhắc lên, hãy giữ phần đáy của subwoofer.

### Về vận hành

Tắt hệ thống và ngắt dây nguồn trước khi kết nối với thiết bị khác.

### Nếu bạn gặp phải vấn đề màu sắc không đều trên màn hình TV bên cạnh

Bạn có thể gặp phải màu sắc không đều trên một số loại TV.

### Nếu bạn thấy màu sắc không đều...

Tắt TV và mở lại TV sau 15 đến 30 phút..

### Nếu thấy màu sắc vẫn không đều...

Hãy đặt hệ thống ở xa TV.

### Vệ sinh máy

Lau chùi hệ thống bằng vải mềm, khô. Không sử dụng bất kì bàn chải, bọt tẩy hoặc các loại dung môi như cồn hay benzin.

Nếu bạn có bất kỳ câu hỏi nào hoặc vấn đề liên quan nào đến hệ thống của mình, vui lòng liên hệ với đại lý Sony gần nhất.

## Bản quyền và nhãn hiệu thương mại

Thiết bị này kết hợp với Dolby\* Digital và DTS\*\* Digital Surround System.

\* Được sản xuất dưới sự cho phép của Dolby Laboratories. Dolby, Dolby Audio, Dolby Atmos, Dolby Vision, và biểu tượng 2 chữ D là các nhãn hiệu thương mại của Dolby Laboratories.

\*\* Về bằng sáng chế của DTS, vui lòng xem <http://patents.dts.com>. Được sản xuất theo giấy phép của DTS Inc. DTS, biểu tượng, DTS cùng biểu tượng, DTS:X và biểu tượng DTS:X là những nhãn hiệu thương mại đã đăng ký và/hoặc nhãn hiệu thương mại của DTS, Inc. ở Mỹ và/hoặc các quốc gia khác. Đã đăng ký bản quyền.

Ký hiệu BLUETOOTH® và logo là nhãn hiệu thương mại đã đăng ký được sở hữu bởi Bluetooth SIG, Inc. và việc Sony sử dụng những ký hiệu này đã được cấp phép. Những nhãn hiệu thương mại khác thuộc về chủ sở hữu tương ứng.

Hệ thống này sử dụng công nghệ High-Definition Multimedia Interface (HDMI™). Thuật ngữ HDMI và HDMI High-Definition Multimedia Interface, và biểu tượng HDMI là những nhãn hiệu thương mại hoặc nhãn hiệu thương mại đã đăng ký của HDMI Licensing Administrator, Inc ở Mỹ và các quốc gia khác.

Biểu tượng "BRAVIA" là nhãn hiệu thương mại của tập đoàn Sony.

"ClearAudio+" là nhãn hiệu thương mại của tập đoàn Sony.

WALKMAN® và logo WALKMAN® là những nhãn hiệu thương mại đã đăng ký của Sony Corporation.

"PlayStation" là nhãn hiệu thương mại đã đăng ký của Sony Interactive Entertainment Inc.

Kỹ thuật mã hóa âm thanh MPEG Layer-3 và các giấy phép bản quyền được sự cho phép của Fraunhofer IIS và Thomson.

Windows Media là nhãn hiệu thương mại đã được đăng ký hoặc là nhãn hiệu thương mại của tập đoàn Microsoft ở Mỹ và/hoặc các quốc gia khác. Sản phẩm này được bảo vệ bởi luật sở hữu trí tuệ của Microsoft. Sử dụng hoặc phân phối công nghệ của sản phẩm này ra ngoài bị cấm nếu không có giấy phép sử dụng thích hợp từ Microsoft hoặc các chi nhánh được ủy quyền.

"DSEE" là nhãn hiệu thương mại của Sony Corporation.

"TRILUMINOS" và logo "TRILUMINOS" là nhãn hiệu thương mại đã đăng ký của Sony Corporation.

Những nhãn hiệu thương mại khác là nhãn hiệu thương mại của chủ sở hữu tương ứng.

---

# Mục lục

## A

Advanced Auto Volume 44  
Audio DRC 44  
Audio Return Channel (ARC) 8,38, 45  
Audio Settings 44  
Auto Standby 46

## B

Bluetooth Codec - AAC 45  
Bluetooth Mode 45  
Bluetooth Settings 45  
Bluetooth Standby 41, 45  
BT.2020 60

## C

Control for HDMI 37, 44

## D

Device Name Setting 46  
DIMMER 41  
DSEE 44

## H

HDCP 2.2 60  
HDMI Settings 44  
HDMI Signal Format 20, 45, 59  
HDR 60

## I

IR-Repeater 45

## M

Manual Speaker Settings 44  
Multiplex broadcast sound 35

## N

NIGHT 32

## O

OSD Language 45

## R

Remote control 10  
Resetting 46, 54

## S

Secure Link 44  
Software License Information 46  
Software Update 46  
Software Version 46  
Sound Effect 44  
Sound Mode 31  
Speaker Settings 44  
Standby Linked to TV 44  
Standby Through 38, 41, 45  
Subwoofer 23, 33, 51  
System Settings 45

## T

TV Audio Input Mode 45

## U

Update 46

## V

VERTICAL S. 30  
VOICE 32